

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2007, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 04/07/2017)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng ... năm)

TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3292 9222

Fax: (84-24) 3291 9222

Website : www.amdgroup.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3934 3888

Fax: (84-24) 3934 3999

Website : www.psi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Vũ Đặng Hải Yến

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3292 9222

Fax: (84-24) 3291 9222

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD GROUP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2007, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 04/07/2017)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group
Loại cổ phiếu:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	101.756.788 cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	1.017.567.880.000 đồng (theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Địa chỉ: Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.3934.3888 Fax: 024.3934.3999
Website: www.psi.vn

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6664 4488 Fax: (84-24) 6664 2233
Website: www.pkf.com.vn

Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi

Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 3742 5888 Fax: (84-24) 3757 8666
Website: www.kiemtoanttp.com

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017 được soát xét bởi

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân tâm Việt

Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 3761 3399 Fax: (84-24) 3761 5599

Website: www.vpauld.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	14
III.	CÁC KHÁI NIỆM	15
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	17
2.	Cơ cấu tổ chức	20
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	25
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	27
5.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	29
6.	Hoạt động kinh doanh	31
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	53
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	53
9.	Chính sách đối với người lao động	59
10.	Chính sách cổ tức	61
11.	Tình hình tài chính	62
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	68
13.	Tài sản	86
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	87
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	88
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	88
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	89
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	90
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	96
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	107
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	111
IX.	PHỤ LỤC	113
X.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	114

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 15/11/2017	25
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/06/2017	25
Bảng 3: Danh sách các công ty con tại thời điểm 15/11/2017	27
Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết tại thời điểm 15/11/2017	27
Bảng 5: Tổng hợp quá trình tăng vốn	29
Bảng 6: Phương án sử dụng vốn đã được HĐQT thông qua	30
Bảng 7: Thực tế tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành	30
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm	46
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm	47
Bảng 10: Chi phí sản xuất qua các năm	47
Bảng 11: Một số hợp đồng đầu ra đã được ký kết hoặc đang thực hiện	52
Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh	53
Bảng 13: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 30/06/2017	59
Bảng 14: Cơ cấu vốn kinh doanh	62
Bảng 15: Thời gian khấu hao TSCĐ	62
Bảng 16: Mức lương bình quân	63
Bảng 17: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	63
Bảng 18: Trích lập các quỹ	63
Bảng 19: Các khoản phải thu	64
Bảng 20: Các khoản phải trả	64
Bảng 21: Chi tiết các khoản vay	65
Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	67
Bảng 23: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	68
Bảng 24: Tình hình tài sản (tính đến thời điểm 31/12/2015)	86
Bảng 25: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2016	86
Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	87
Bảng 27: Lịch trình phân phối cổ phiếu	91
Bảng 28: KHKD bình quân hàng năm	97
Bảng 29: KHKD bình quân hàng năm	98
Bảng 30: KHKD bình quân hàng năm	99
Bảng 31: KHKD bình quân hàng năm	100
Bảng 32: KHKD trong 3 năm kể từ khi hoạt động	101
Bảng 33: KHKD trong 2 năm kể từ khi hoạt động	103
Bảng 34: KHKD bình quân hàng năm	105
Bảng 35: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	107
Bảng 36: Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn lưu động	109

HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP 2000 – 2016 và dự báo 2017	6
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát 2000 – 2016 và dự báo 2017	7
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức	20

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư của mình đối với cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

1.1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, doanh nghiệp cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ thay đổi của các nhân tố ấy.

Rủi ro tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP 2000 – 2016 và dự báo 2017



(Nguồn: Tổng cục thống kê, Bloomberg, Asian Development Bank, PSI tổng hợp)

Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98%. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính

phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng. Khu vực này đóng góp 3,20 điểm phần trăm khi tăng 9,64% trong năm qua, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,42% của năm trước.

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, đóng góp 0,22 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước, đóng góp 2,59 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,98%, đóng góp 2,67 điểm phần trăm. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group nói riêng. Hiện nay, các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty như: khai thác và chế biến khoáng sản, tư vấn về quản lý và phát triển, giáo dục đào tạo chất lượng cao, thương mại, du lịch sinh thái... là những lĩnh vực mà tình hình kinh tế nói chung, thu nhập của dân cư, mức độ sẵn sàng chi tiêu của khách hàng nói riêng sẽ ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, cùng với đà phục hồi của nền kinh tế, các yếu tố kinh tế vĩ mô tác động lên doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng sẽ giảm dần những ảnh hưởng tiêu cực trong những năm tiếp theo.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2016 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát 2000 – 2016 và dự báo 2017



(Nguồn: Tổng cục thống kê, Bloomberg, Asian Development Bank, PSI tổng hợp)

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 22,3%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,9%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,7%, và 9,3%. Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,6%.

Kết thúc năm 2015, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tối khi chỉ tăng ở mức 0,63%, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Theo Báo cáo Tình hình Kinh tế xã hội 2016 của Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm 2015 và được dự báo sẽ tiếp tục được kiểm soát trong năm 2017. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

Rủi ro về lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Bên cạnh mục tiêu hàng đầu là ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát, điều hành của Chính phủ cũng hướng đến tăng trưởng kinh tế và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện nay, Chính phủ đã có những điều hành chính sách để các doanh nghiệp tiếp cận được với các nguồn vốn lãi suất thấp để doanh nghiệp có thể đầu tư mở rộng sản xuất, giải phóng hàng tồn kho, tăng tổng cầu cho nền kinh tế. Với đặc thù của kinh tế Việt Nam là vốn cho sản xuất kinh doanh phần lớn là từ vốn tín dụng ngân hàng nên sự biến động của lãi suất có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh và hiệu quả của các doanh nghiệp. Thời điểm hiện tại, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%/năm, thậm chí có những doanh nghiệp tốt có thể vay với lãi suất 6-7%/năm.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Dự kiến trong thời gian tới, cùng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô kéo theo mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, do đó, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng sẽ giảm bớt.

1.2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Khoáng sản, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu... và các văn bản pháp luật liên quan khác. Mặt khác, do đã là công ty đại chúng và có cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống luật pháp đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi. Để tạo ra một hành lang pháp lý thuận lợi, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, đáp ứng các chuẩn mực, thông lệ Quốc tế trong quá trình hội nhập, Quốc hội đã ban hành nhiều bộ luật mới. Với hệ thống pháp luật, chính sách đang được xây dựng và thực thi theo hướng đồng bộ, nhất quán, sẽ tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group nói riêng.

Tuy nhiên, nếu Công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của hệ thống pháp luật thì có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật.

1.3. Rủi ro đặc thù

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực liên quan đến khai thác và chế biến khoáng sản, đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học quản lý và ứng dụng công nghệ cao nên chịu một số ảnh hưởng nhất định trong môi trường sản xuất kinh doanh đặc thù. Cụ thể:

- Đối với lĩnh vực khoáng sản: Trong chính sách phát triển ngành vật liệu xây dựng, nhà nước ta luôn coi trọng những đặc thù của tài nguyên khoáng sản. Việc xem tài nguyên khoáng sản là tài sản quan trọng của quốc gia đã định hướng cho việc khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản. Tuy nhiên, do vừa chuyển từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường nên trong quá trình hội nhập không tránh khỏi những rủi ro và thua thiệt. Ngành khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng cũng nằm trong tình trạng trên.

Rủi ro cạnh tranh gay gắt với sản phẩm đá Trung Quốc. Sản phẩm đá granite, marble và blue stone của Việt Nam gặp phải sự cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm đá của Trung Quốc - chiếm đến 80% kim ngạch nhập khẩu đá ốp lát. Đá nhập khẩu Trung Quốc được lợi thế về màu sắc phong phú, giá bán khá linh hoạt từ phân khúc cấp thấp đến phân khúc cấp cao. Mặc dù quy định mức tính thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm đá granite thành phẩm ở mức 17% - 20%, tuy nhiên lượng nhập khẩu vẫn gia tăng mạnh.

Rủi ro của ngành trong tương lai là sự cạnh tranh của các sản phẩm thay thế - đá nhân tạo với công nghệ ngày càng phát triển và chất lượng được cải tiến đáng kể.

Rủi ro tăng thuế tài nguyên năm 2016. Kể từ ngày 1/7/2016, Nghị định tăng thuế tài nguyên do Bộ tài chính ban hành có hiệu lực, theo đó thuế tài nguyên đối với sản phẩm đá granite sẽ tăng từ 10% lên 15%, đá blue stone tăng từ 7% lên 10%, sẽ làm gia tăng chi phí khai thác đối với đá các loại. Bên cạnh đó, khả năng chuyển giá cho người mua là khó khả thi khi áp lực cạnh tranh ngành khá gay gắt.

- Đối với lĩnh vực tư vấn đào tạo, nghiên cứu khoa học quản lý và ứng dụng khoa học công nghệ cao: Rủi ro về nguồn nhân lực và chảy máu chất xám là một trong những rủi ro rất lớn khi nền kinh tế đang trên đà phát triển. Theo đó, lĩnh vực tư vấn, giáo dục được mở cửa khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại WTO dẫn đến việc một bộ phận cán bộ có kinh nghiệm và trình độ cao có thể sẽ bị thu hút bởi các công ty nước ngoài... Đồng thời, Công ty có thể gặp rủi ro trong vấn đề cạnh tranh nguồn khách hàng đối với các trung tâm nghiên cứu, đào tạo của các trường đại học lớn hoặc của các Bộ, ngành chuyên môn.
- Trong mảng giáo dục mầm non: Hệ thống trường mầm non Pink House được Công ty triển khai theo mô hình của hệ thống giáo dục mầm non chuyên nghiệp với trang bị hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, quy trình đào tạo chuẩn mực, chuyên nghiệp. Hoạt động kinh doanh này vẫn có thể gặp rủi ro liên quan đến các yếu tố tâm lý xã hội của các phụ huynh; về chính sách pháp luật của nhà nước điều chỉnh các hoạt động dạy và học trong thời kỳ mầm non...
- Ngoài ra, hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty là lĩnh vực nhanh tạo ra

nguồn doanh thu nhưng cũng có thể gặp rủi ro khi phải cạnh tranh với hệ thống các siêu thị của nhà đầu tư nước ngoài lớn cũng như của Việt Nam như: Big C, Metro, Fivi Mart, Co-op Mart...

Để hạn chế tối đa các rủi ro đặc thù, Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group đã đưa ra các chính sách hợp lý như:

- Đối với lĩnh vực khai thác chế biến đá: Việc hoạch định chiến lược đầu ra cho các sản phẩm đá của Công ty đã được ban lãnh đạo đặc biệt chú trọng ngay từ khâu đầu tư công nghệ khai thác, chế biến đá. Chính vì vậy mà các sản phẩm đá của Công ty đa dạng về mẫu mã, kích thước, chủng loại, có tính chính xác cao hơn hẳn các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Với những ưu điểm vượt trội như vậy nên định hướng chủ yếu sẽ là xuất khẩu các sản phẩm đá của Công ty sang các thị trường Châu Âu, Mỹ, Châu Á... nơi có nguồn tiêu thụ sản phẩm đá tự nhiên lớn, giá cao.
- Đối với rủi ro trong lĩnh vực tư vấn đào tạo, nghiên cứu khoa học quản lý và ứng dụng khoa học công nghệ cao: Nhận thức được nhân lực đội ngũ chuyên gia tư vấn chính là lợi thế cạnh tranh lớn nhất do đó, Công ty luôn áp dụng chế độ đãi ngộ hợp lý, tạo môi trường nghiên cứu và làm việc thân thiện sáng tạo giúp các chuyên gia và các tư vấn viên phát huy hết được năng lực của mình, do đó đội ngũ của Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ.
- Đối với lĩnh vực đào tạo mầm non: Với triết lý đào tạo con người đặc biệt là bậc mầm non là lĩnh vực khó khăn nhất, do vậy, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu áp dụng các chương trình đào tạo tiên tiến nhất, và đảm bảo đi theo đúng các quy định về chương trình của bộ giao dục đối với khối học mầm non, tạo môi trường học và chơi phù hợp, an toàn với trẻ, giúp trẻ phát huy được tính sáng tạo, năng lực độc lập tự phát triển. Đồng thời Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu với phụ huynh để nhận các ý kiến đóng góp để xây dựng trường mầm non trở thành ngôi nhà thứ hai của trẻ.
- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại: Công ty luôn xác định đây là lĩnh vực có tính cạnh tranh cao, nhiều rủi ro, do vậy Công ty luôn có bước nghiên cứu thị trường kỹ càng, đánh giá đối thủ cạnh tranh cũng như tâm lý nhu cầu của khách hàng, qua đó lựa chọn dòng sản phẩm cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm, các dịch vụ hậu mãi phù hợp với khách hàng, nâng cao doanh số đảm bảo duy trì ổn định hoạt động của Công ty.

1.4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty là nhằm huy động vốn để đầu tư mở đá, đầu tư xây dựng nhà máy, xây dựng kho, góp vốn hợp tác đầu tư, và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc AMD tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Công ty. Tuy nhiên, diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là khá phức tạp, giá cổ phiếu biến động liên tục. Do vậy, nếu đợt chào bán lần này của Công ty ra công chúng rơi vào thời điểm không thuận lợi và việc chào bán cổ phiếu diễn ra không theo kế hoạch sẽ ảnh hưởng phần nào đến kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không được mua hết, số tiền thu được không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, Công ty sẽ sử dụng các nguồn vốn khác để bổ sung. Bên cạnh đó, Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác với mức giá không thấp hơn

giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Rủi ro của dự án sử dụng vốn từ đợt chào bán

Rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của AMD cũng như hoạt động của Công ty mới thành lập có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước. Để giảm thiểu rủi ro này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

1.5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 64.878.394 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 101.756.788 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 166.635.182 cổ phần

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của AMD là 30/11/2017. Khi đó, EPS năm 2017 của AMD sẽ bị ảnh hưởng.

Lợi nhuận trước thuế năm 2017 theo kế hoạch của AMD là 70.000.000.000 đồng. Giả sử thuế suất hiệu dụng của AMD là 20%, lợi nhuận sau thuế là 56.000.000.000 đồng

Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2017 (dự kiến)} \\ \text{trước khi pha loãng do phát} \\ \text{hành cho cổ đông hiện hữu} \end{array} = \frac{56.000.000.000}{64.878.394} = 863 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2017 (dự kiến)} \\ \text{sau khi pha loãng do phát} \\ \text{hành cho cổ đông hiện hữu} \end{array} = \frac{56.000.000.000}{64.878.394 + 166.635.182 * 1/12} = 711 \text{ đồng/cổ phần}$$

Sau khi chào bán, EPS năm 2017 của AMD bị giảm 18% so với trước khi chào bán.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{trên mỗi cổ phần} \end{array} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/03/2017, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của AMD là 11.783 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị trường của cổ phiếu AMD:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu AMD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau (*chỉ trong trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu*):

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu tại thời điểm cuối ngày 13/06/2017 là 17.650 đồng/cổ phần
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Theo đó, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu AMD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{17.650 + [10.000 * 1,568]}{1 + 1,568} = 12.979 \text{ đồng/cổ phần}$$

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của AMD, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

1.6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

Rủi ro về việc tăng vốn quá nhanh

Việc tăng vốn quá nhanh của AMD trong giai đoạn 2013-2016 từ 9,9 tỷ đồng lên gần 648 tỷ đồng có thể làm cho hoạt động của Công ty gặp một số rủi ro nhất định như:

- Tăng vốn nhanh đòi hỏi phải có phương án sử dụng vốn hiệu quả, trường hợp phương án kinh doanh không hiệu quả có thể ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và kết quả hoạt động của công ty, thể hiện qua sự biến động theo chiều hướng bất lợi của các chỉ tiêu như lãi ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE), lãi ròng trên tổng tài sản (ROA).
- Tăng vốn nhanh đòi hỏi khả năng quản trị, năng lực quản lý, giám sát của Công ty đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động phải tăng lên tương ứng.

Việc tăng vốn nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa theo kịp tốc độ tăng vốn trong giai đoạn đầu, tuy nhiên với phương án sử dụng vốn hợp lý, trong thời gian tiếp theo hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ có tốc độ tăng trưởng tương ứng với quy mô và kế hoạch đề ra. Ngoài ra, việc tăng vốn ảnh hưởng pha loãng cổ phiếu tác động đến giá cổ phiếu đang giao dịch. Do đó, để hạn chế tối đa rủi ro do tăng vốn nhanh, ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu và đưa ra dự án đầu tư kinh doanh khả thi, tập trung nguồn lực nhằm mang lại hiệu quả tương ứng đảm bảo tối đa giá trị vốn góp của cổ đông và lợi ích lâu dài cho Công ty.

1.7. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hoả hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá huỷ một phần hoặc hoàn toàn)...

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và bảo hiểm công trình, mua bảo hiểm xây dựng tại các công ty bảo hiểm có uy tín tại Việt Nam.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Nguyễn Tiến Đức	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà Trần Thị Tố Dung	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà Trần Thị Thúy Liễu	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông **Đặng Minh Quang** Chức vụ: **Phó Giám đốc**

(Theo Ủy quyền số 37^A/UQ-NDD-CKDK ngày 04/10/2017 về việc Giấy ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật cho các cấp thuộc PSI)

Bà **Lê Thị Hồng Tâm** Chức vụ: **Giám đốc Tư vấn**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group
- Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí (PSI)
- Công ty kiểm toán: ; Công ty TNHH PKF Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015; Công ty TNHH Kiểm toán TTP là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016; Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là công ty kiểm toán độc lập thực hiện và báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành, báo cáo bán niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.
- Bản cáo bạch: Bản cáo bạch của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
- Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty.
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - c) Người hoặc người nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - d) Người quản lý doanh nghiệp;
 - e) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - f) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e của khái niệm này;
 - g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khái niệm này có

sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;

- h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Công ty/AMD/AMD Group: Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group
- BCTC: Báo cáo tài chính
- BTGD: Ban Tổng Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CMND: Chứng minh nhân dân
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HD: Hợp đồng
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- PSI: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TCKT: Tài chính kế toán
- TGD: Tổng Giám đốc
- Thuế GTGT: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- TP: Thành phố
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND: Ủy ban nhân dân
- VND: Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group
Tên giao dịch:	AMD Group Mining and Investment Joint Stock Company
Tên viết tắt:	AMD GROUP ,,JSC
Mã chứng khoán:	AMD (HOSE)
Trụ sở chính:	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3292 9222
Fax:	(84-24) 3291 9222
Website:	www.amdgroup.vn
Logo Công ty:	



Giấy phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/09/2007, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 4/7/2017.

Vốn điều lệ đăng ký: 648.783.940.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 648.783.940.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh:

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Khai thác khoáng sản;
- Kinh doanh bất động sản (6810);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659);
- Hoạt động tư vấn quản lý (7020);
- Hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ cao (7210; 7220);
- Giáo dục mầm non (8510).

Công ty đã thực hiện đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN và trở thành công ty đại chúng từ ngày 22/05/2014. Công ty đã thực hiện việc lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 43/2014/GCNCP-VSD ngày 12/6/2014.

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group được đăng ký thành lập ngày 20 tháng 9 năm 2007 với tên gọi là Công ty Cổ phần FIKOR Việt Nam, tên giao dịch là FIKOR VIETNAM CORPORATION (FIKOR., CORP), Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0103019695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 9,9 tỷ đồng.

Đến nay Công ty đã hoạt động với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group, tên giao dịch là AMD Group Mining and Investment Joint Stock Company (AMD GROUP..JSC) và mã số doanh nghiệp mới là 0102370070 theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 cấp ngày 4/7/2017. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 648.783.940.000 đồng.

Gia nhập thị trường khi nền kinh tế Việt Nam đang cựa mình thoát ra khỏi lối làm ăn nhỏ lẻ, manh mún để tiến tới những hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh có chiều sâu và quy mô lớn hơn, AMD Group hướng tới cung cấp cho khách hàng những giải pháp tối ưu bằng việc kết hợp giữa khoa học quản lý tiên tiến của thế giới với những điều kiện thực tiễn tại Việt Nam. Theo đó, từ khi thành lập đến năm 2012, AMD Group tập trung chủ yếu vào mảng hoạt động chính là: tư vấn đầu tư và tư vấn quản lý kinh doanh. Bước sang năm 2013, nắm bắt xu thế thị trường AMD GROUP bắt đầu mở rộng sang hoạt động kinh doanh thương mại với các mặt hàng chủ yếu là hàng điện tử, điện lạnh. Từ 2014, với mục tiêu trở thành một doanh nghiệp hoạt động đa ngành, AMD GROUP đã tìm hiểu, đánh giá và quyết định đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết có thương hiệu và có tiềm năng phát triển lớn là: Viện Quản lý và Phát triển Châu Á, Công ty cổ phần Vật tư và khoa học kỹ thuật Acetech, Công ty cổ phần Pink House Việt Nam và Công ty cổ phần Decohouse.... Các doanh nghiệp này đều là những doanh nghiệp có thế mạnh riêng và đã có được vị trí nhất định trên thị trường. Năm 2016, AMD Group đã có bước chuyển mình với việc xác định khoáng sản là ngành nghề kinh doanh cốt lõi, trong đó đá tự nhiên là mũi nhọn. Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group khẳng định vị thế trong thị trường đá tự nhiên với việc khánh thành và đưa nhà máy sản xuất, chế biến đá tại Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào hoạt động sau 45 ngày đêm thần tốc, cùng với đó là việc hoàn thành xin cấp phép thăm dò, khai thác hai mỏ đá tự nhiên lớn tiếp theo tại núi Bền, xã Vinh Minh, huyện Vĩnh Lộc và núi Ác Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Để nâng cao tính minh bạch, tăng tính thanh khoản và lợi ích cho cổ đông, đến tháng 5/2014, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng theo như công văn thông báo số 3092/UBCK-QLPH về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty. Cũng trong năm, Công ty nhận được quyết định số 606/QĐ-SGDHN do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày 31/10/2014 chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung UPCOM với mã giao dịch AMD, và chính thức giao dịch trên UPCOM vào ngày 11/11/2014. Đến ngày 08/06/2015, Công ty nhận được Quyết định số 212/QĐ-SGDHICM của Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh (HOSL) về việc chấp thuận niêm yết tại HOSE. Theo đó, cổ phiếu AMD đã chính thức giao dịch tại HOSE vào ngày 16/06/2015. Đây là bước ngoặt đánh dấu chặng đường phát triển của Công ty với mục tiêu mở rộng hình ảnh, minh bạch hoạt động và thu hút đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Với triết lý con người là trung tâm của mọi sự phát triển, đội ngũ lãnh đạo trẻ đầy nhiệt huyết và năng động của AMD Group đã đón bắt những cơ hội đầu tư mới và dẫn dắt Công ty phát triển mạnh mẽ trở thành một tập đoàn đầu tư đa ngành nghề với những dự án đầu tư quy mô lớn và sở hữu những thương hiệu uy tín trên thị trường trong và ngoài nước. Hiện nay, hoạt động của AMD Group mở rộng ra 6 lĩnh vực hoạt động chính là:

- Khai thác khoáng sản;
- Kinh doanh bất động sản (6810);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659);
- Hoạt động tư vấn quản lý (7020);
- Hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ cao (7210; 7220);

▪ Giáo dục mầm non (8510).

Các lĩnh vực hoạt động đa dạng của AMD Group là sự bổ khuyết, gia tăng giá trị cho nhau và làm tăng giá trị chung của tập đoàn, giúp AMD Group hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh đặt ra.

Với sự phát triển không ngừng trong hoạt động kinh doanh cũng như về quy mô tổ chức của Công ty, việc chuyển đổi thành Công ty đại chúng, tiến tới giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán là hướng đi cần thiết và tất yếu của AMD Group. Mô hình Công ty đại chúng sẽ tạo ra những điều kiện tối ưu về tài chính cũng như tổ chức để Công ty tăng cường đẩy mạnh các hoạt động đầu tư kinh doanh về cả chiều sâu lẫn quy mô.

Tầm nhìn

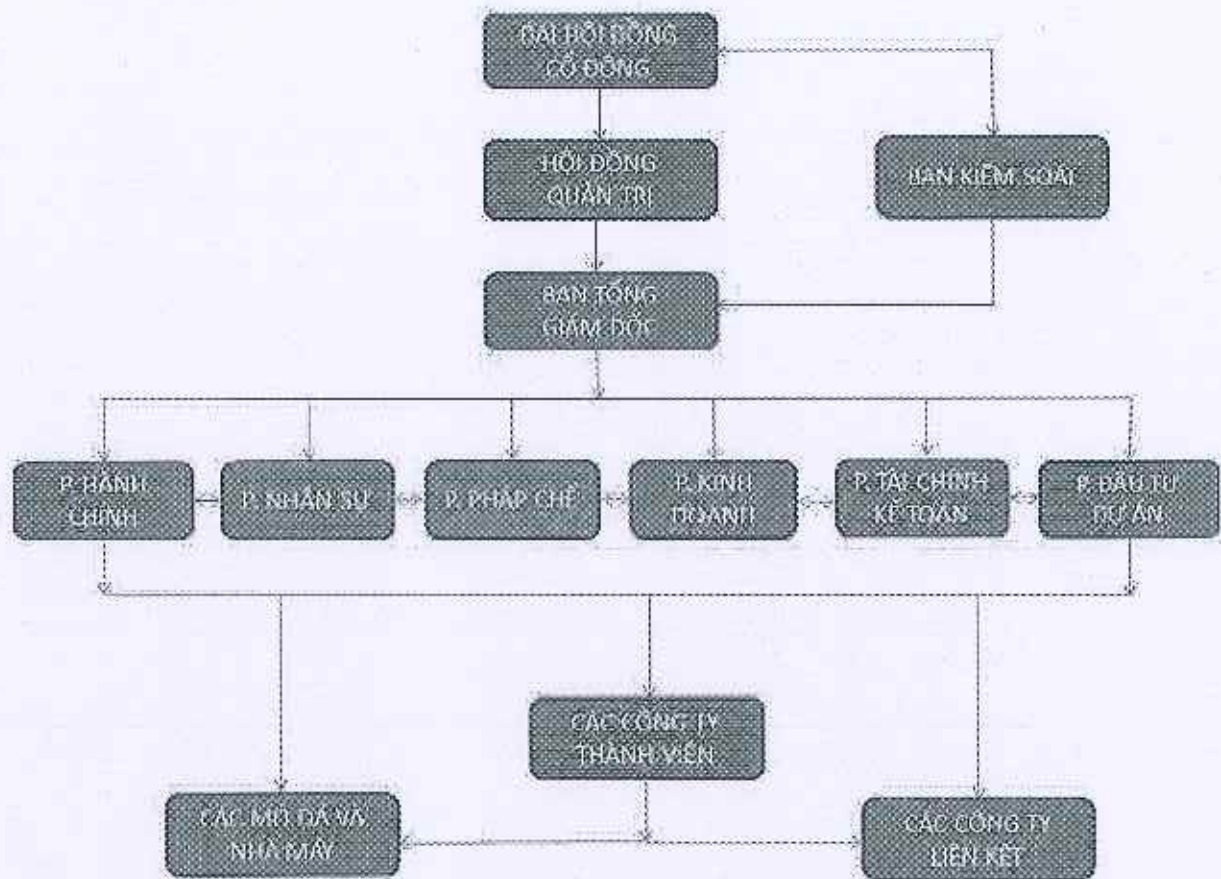
Trở thành một thương hiệu nổi tiếng trong khu vực và thế giới trong lĩnh vực khai thác khoáng sản mà đặc biệt là đá tự nhiên AMD Stone; hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, công nghệ quản lý tiên tiến, cung cấp những sản phẩm tối ưu cho xã hội.

Sứ mệnh

AMD Group thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm độc đáo và dịch vụ sáng tạo, phù hợp và hiệu quả nhất.

2. Cơ cấu tổ chức

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Nguồn: AMD

Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm ;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Các phòng ban chức năng

❖ Khối văn phòng:

Có chức năng tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong việc chỉ đạo, quản lý công tác hành chính, quản trị; quản lý trang thiết bị, tài sản; công tác hậu cần; công tác thi đua – tuyên truyền. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

- Phục vụ hành chính, phục vụ về mặt hậu cần cho các hoạt động của Công ty.
- Tiếp nhận các loại công văn đi và đến; phân loại và phân phối công văn cho các bộ phận, tra cứu, cung cấp tài liệu hồ sơ theo yêu cầu.
- Chuyển giao công văn tài liệu, báo chí, báo cáo đến các bộ phận liên quan.
- Sắp xếp hồ sơ, tài liệu để lưu trữ vào sổ sách, theo dõi luân chuyển hồ sơ.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc quản lý và sử dụng các loại tài sản của Công ty của các bộ phận.
- Chủ trì công tác lễ tân, bố trí, sắp xếp và phục vụ cho các sự kiện, hoạt động của Công ty.

❖ **Phòng Nhân sự:**

Hỗ trợ lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, thực hiện các mặt của công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, quản lý lao động, giải quyết chế độ tiền lương, chính sách, công tác bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế, điều dưỡng, đời sống của CBNV trong toàn Công ty. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác tổ chức bộ máy, định biên và bố trí nhân sự phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chủ trì công tác biên soạn mô tả công việc, tiêu chuẩn chức danh công tác, yêu cầu đối với các vị trí công tác, các chuẩn mực, phương pháp nhận xét, đánh giá đội ngũ CBNV.
- Tuyển dụng và đào tạo nhân lực.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ lý lịch, sổ BHXH của CBNV toàn Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động bao gồm: bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, tiền lương, tiền thưởng, các khoản phụ cấp, chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ phép, thai sản...

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:**

Tham mưu giúp HĐQT/TGĐ trong việc chỉ đạo và quản lý thống nhất các mặt hoạt động về tài chính, kế toán của Công ty theo đúng luật kế toán và các chính sách do Nhà nước ban hành; phương án huy động vốn cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh; công việc quản lý cổ đông và thị trường chứng khoán. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

Công tác tài chính:

- Định kỳ báo cáo lãnh đạo Công ty và các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về kết quả thực hiện kế hoạch tài chính được giao.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, giao chỉ tiêu tài chính cho các đơn vị trực thuộc và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện.
- Phụ trách quản lý tài chính đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh; quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài sản của Công ty.
- Xây dựng quy chế hoạt động tài chính, tín dụng, giá cả và hạch toán kinh tế của Công ty và của các đơn vị trực thuộc. Hướng dẫn việc thực hiện quy chế, quy định về tài chính theo pháp luật hiện hành.
- Tổng hợp, lập báo cáo định kỳ về tài chính, tình hình trích lập và sử dụng các quỹ tập trung của Công ty và các đơn vị trực thuộc, đề xuất các biện pháp để tăng cường quản lý công tác tài chính của Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn khác trong việc chuẩn bị, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng với đối tác, chịu trách nhiệm rà soát lần cuối các điều khoản liên quan đến tài chính – kế toán.

Công tác kế toán:

- Nghiên cứu soạn thảo thể thức và phương pháp hạch toán kế toán thống nhất trong toàn Công ty.

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Công ty: lập, kiểm tra, quản lý, lưu giữ hóa đơn, chứng từ kế toán; tổ chức phương pháp hạch toán kế toán, mở các sổ sách kế toán theo qui định của nhà nước.
- Thực hiện thanh toán tiền lương, thưởng, công tác phí... cho CBNV theo qui định của Công ty.
- Thực hiện các báo cáo thuế và nộp thuế kịp thời theo đúng yêu cầu của cơ quan thuế.
- Chủ trì công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn định kỳ, đột xuất và chịu trách nhiệm báo cáo kiểm kê lên lãnh đạo và cơ quan cấp trên.
- Tổ chức thực hiện công tác thống kê, cung cấp kịp thời số liệu tài chính kế toán về vật tư, hàng hoá, doanh thu phục vụ cho báo cáo quyết toán, các chứng từ liên quan cần thiết về công tác tài chính, kế toán, thống kê.

❖ Phòng Pháp chế:

Là đơn vị có chức năng tham mưu, hỗ trợ lãnh đạo Công ty trong việc áp dụng và thực thi pháp luật cũng như các quy định nội bộ của Công ty; hỗ trợ các đơn vị thành viên, các phòng ban chuyên môn trong các vấn đề pháp lý. Nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

- Xây dựng và thẩm định các văn bản định chế điều chỉnh hoạt động chung của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Kiểm tra tính pháp lý các văn bản của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Quản lý hệ thống văn bản pháp quy và văn bản định chế của Công ty.
- Tư vấn pháp lý nhằm hạn chế rủi ro, bảo toàn lợi ích và uy tín kinh doanh của Công ty và phục vụ hoạt động chung của Công ty.
- Triển khai và thực hiện các văn bản pháp lý, văn bản định chế và hợp đồng.

❖ Ban Quản lý Dự án:

- Giữ chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công ty về các dự án đang và sẽ thực hiện.
- Phụ trách tìm kiếm, tiếp cận các cơ hội dự án; chuẩn bị hồ sơ đấu thầu các dự án; tham gia quá trình thương thảo hợp đồng.
- Trực tiếp phụ trách việc thực hiện các dự án: điều phối các hoạt động, theo dõi, báo cáo, kiến nghị kịp thời về tiến độ, chất lượng trong quá trình thực hiện các dự án.
- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán trong việc thực hiện thanh, quyết toán theo tiến độ các dự án.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 15/11/2017

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 15/11/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1	7.700.000	77.000.000.000	11,87
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	1	7.700.000	77.000.000.000	11,87
2.1	Nguyễn Tiến Đức		7.700.000	77.000.000.000	11,87
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	
	Tổng cộng	1	23.517.418	235.174.180.000	36,25

Nguồn: AMD

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty thành lập (ngày 20/09/2007) theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng và Công ty không còn cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/06/2017

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1356	64.847.734	648.477.340.000	99,95
1	Cổ đông tổ chức	20	22.207.589	222.075.890.000	34,23
2	Cổ đông cá nhân	1346	42.640.145	426.401.450.000	65,72
II	Cổ đông nước	10	30.660	306.600.000	0,05

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	ngoài				
1	Cổ đông tổ chức	3	10.420	104.200.000	0,016
2	Cổ đông cá nhân	7	20.240	202.400.000	0,032
	Tổng cộng	1366	64.878.394	648.783.940.000	100

Nguồn: AMD

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

4.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

4.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Bảng 3: Danh sách các công ty con tại thời điểm 15/11/2017

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	AMD	
					Mức vốn thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Tư vấn, nghiên cứu và đào tạo về quản lý	30.000	178.437,6	59,48%
2	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh xăng dầu, buôn bán vật liệu xây dựng	120.000	119.400	99,50%
3	Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản	Tầng 9, tòa nhà Suced, số 108 phố Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Khai thác, kinh doanh và chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng	150.000	120.000	80,0%

Nguồn: AMD

4.3. Công ty liên kết của tổ chức phát hành

Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết tại thời điểm 15/11/2017

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	AMD	
					Mức vốn thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Công ty Cổ phần Decohouse	Khu phố 03 Doài, Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	Đầu tư xây dựng phát triển dự án khu nghỉ sinh thái, nhà hàng và kinh doanh thương mại	100.000	40.000	40,00%
2	Công ty CP	Tầng 3, Tòa nhà FLC	Đầu tư xây dựng khu trung tâm thể	100.000	44.775	44,77%

	Dịch vụ Pháp Việt	Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	thao, kinh doanh các dịch vụ thể thao			
3	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Việt Bi	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội.	Sản xuất và kinh doanh thương mại	80.000	27.860	34,83%
4	Công ty CP Đầu tư VIP ROYAL	Số 1, ngách 1/10 ngõ 1 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Đầu tư, kinh doanh tổng hợp	100.000	36.000	36,00%

Nguồn: AMD

4.4. Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.5. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập dưới hình thức công ty cổ phần đến nay Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án. Cụ thể như sau:

Bảng 5: Tổng hợp quá trình tăng vốn

Thời gian	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	Phương thức tăng vốn điều lệ	Đơn vị cấp
Ban đầu	9.900			
Đợt 1 (01/2013)	30.000	20.100	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
Đợt 2 (01/2014)	300.000	270.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
Đợt 3 (05/2016)	623.999,36	323.999,36	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	UBCKNN
Đợt 4 (3/2017)	648.783,94	24.784,58	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	UBCKNN

Nguồn: AMD

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ tháng 03/2017:

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 623.999.360.000 VND lên 648.783.940.000 VND 6 tháng đầu năm 2017 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/2016/NQ-ĐHĐCD ngày 06 tháng 8 năm 2016 về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn sau phát hành; Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/2017/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 03 năm 2017 về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông hiện hữu và thông qua việc ký kết hợp đồng, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 21/2017/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2017 về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông hiện hữu

Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ tháng 03/2017:

- Phương án sử dụng vốn sau phát hành đã được HĐQT Công ty thông qua theo Nghị Quyết HĐQT năm 2017 số 21/2017/NQ-HĐQT ngày 01/08/2017 về việc thông qua thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.

Theo Nghị quyết, tổng số vốn thu được sau khi phát hành cổ phiếu được sử dụng cho các mục đích sau:

Bảng 6: Phương án sử dụng vốn đã được HĐQT thông qua

Nội dung sử dụng	Giá trị (đồng)
Góp vốn thành lập Công ty mới (Dự án thành lập công ty mới- CTCP Đầu tư Startup Việt)	0
Bổ sung vốn lưu động của Công ty	
-Mua các mặt hàng đá ốp lát, đá xây dựng... từ Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản	14.783.794.785
- Tạm ứng thi công hạ tầng cho Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình Việt Hàn theo hợp đồng thi công số 018/2017/HĐTC/AMD-VIETILAN ngày 01 tháng 8 năm 2017	10.000.000.000
Tổng	24.783.794.785

Nguồn: AMD

▪ Tình hình sử dụng vốn:

Căn cứ vào tình hình thực tế, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu đã được sử dụng như sau:

Bảng 7: Thực tế tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

STT	Nội dung sử dụng	Theo phương án được HĐQT thông qua (đồng)	Thực tế (đồng)
1	Góp vốn thành lập Công ty mới (Dự án thành lập công ty mới- CTCP Đầu tư Startup Việt)	0	0
2	Bổ sung vốn lưu động của Công ty		
	- Mua các mặt hàng đá ốp lát, đá xây dựng... từ Công ty Cổ phần AMD Khoáng sản	14.783.794.785	14.783.794.785
	- Tạm ứng thi công hạ tầng cho Công ty Cổ phần Xây lắp Công trình Việt Hàn theo hợp đồng thi công số 018/2017/HĐTC/AMD-VIETHAN ngày 01 tháng 8 năm 2017	10.000.000.000	10.000.000.000

Nguồn: AMD

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hiện nay, hoạt động kinh doanh của AMD Group đang tập trung vào các lĩnh vực chính như sau:

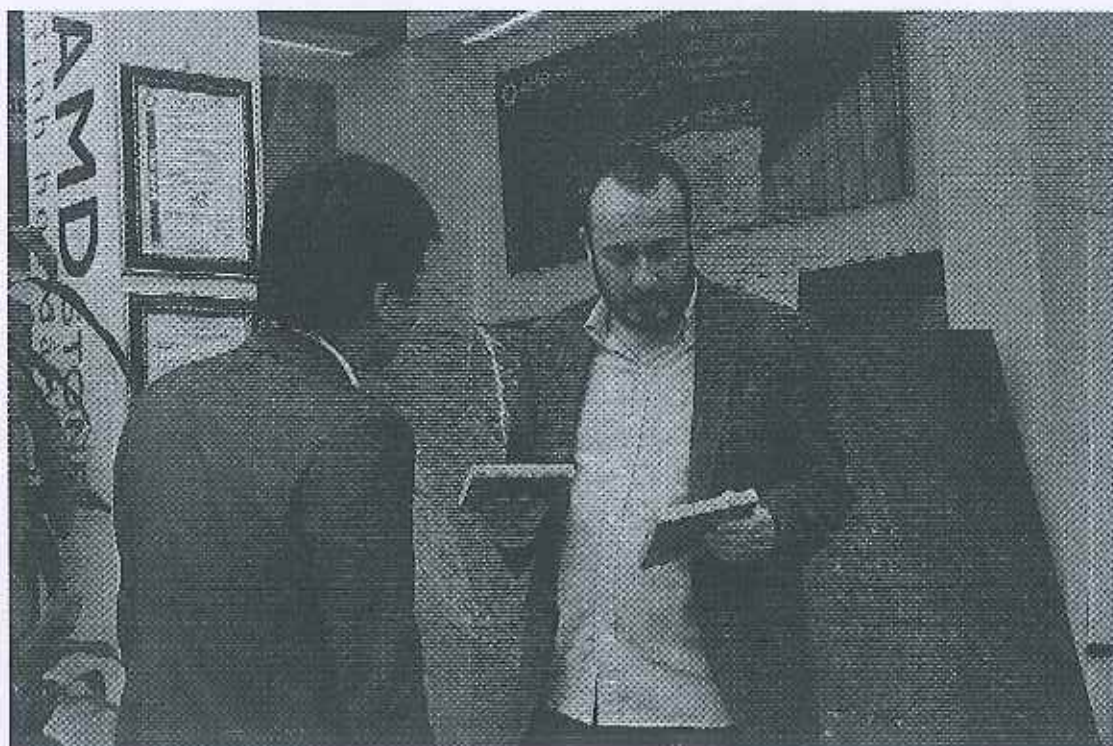
- Khai thác khoáng sản;
- Kinh doanh Bất động sản;
- Đầu tư công nghệ cao;
- Đào tạo - tư vấn - nghiên cứu;
- Giáo dục mầm non;
- Đầu tư dự án thông qua các công ty con, công ty liên kết;

Hoạt động kinh doanh khai thác khoáng sản

Với việc sở hữu 03 mỏ đá ốp lát có trữ lượng, chất lượng lớn nhất hiện nay tại tỉnh Thanh Hóa, AMD Group đã tập trung đẩy mạnh đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động 2 nhà máy sản xuất và chế tác đá tự nhiên tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định và xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Các sản phẩm đá ốp lát của AMD Group được khách hàng đánh giá cao cả về mẫu mã lẫn chất lượng. Sản lượng đá khai thác và chế biến ra không kịp cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước. Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của các đối tác khách hàng, AMD Group dự kiến đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất và chế tác đá thứ ba tại núi Ấc Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.



Nhà máy sản xuất và chế tác đá tự nhiên AMDSTONE núi Loáng đặt tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa



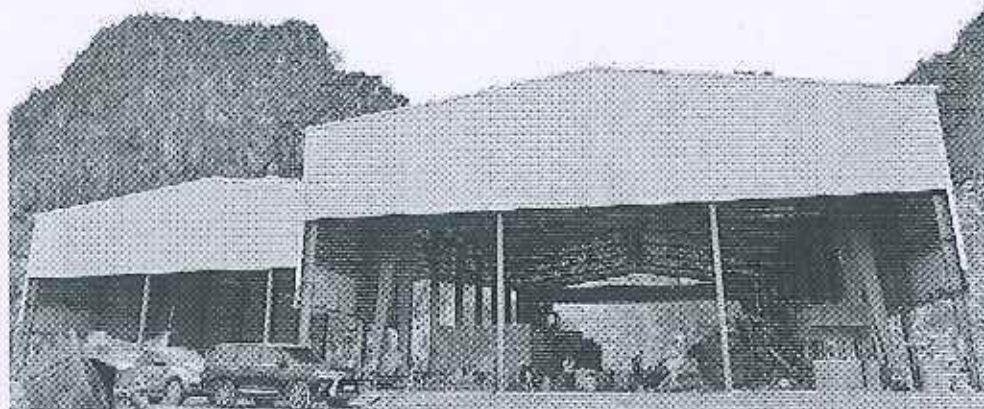
Sản phẩm AMDSTONE được khách hàng đón nhận và đánh giá cao khi ra mắt thị trường.

Sau khi cả 03 nhà máy trên đi vào hoạt động đồng bộ, công suất sản xuất đá ốp lát đạt khoảng 1.000.000 m²/năm.

- **Mỏ đá Núi Loáng:** thuộc địa phận xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, có điều kiện khai thác, vận chuyển thuận lợi. Tổng diện tích mỏ 8,7 ha, trong đó diện tích khu vực khai thác khoảng 6,0 ha, diện tích khu vực khai trường khoảng 2,7 ha. Mỏ đá Núi Loáng có trữ lượng trên 1,8 triệu m³, bao gồm đá nguyên khối dùng làm đá ốp lát, đá trang trí cao cấp và đá xây dựng chất lượng cao.

Các sản phẩm chủ yếu được khai thác tại mỏ đá núi Loáng gồm:

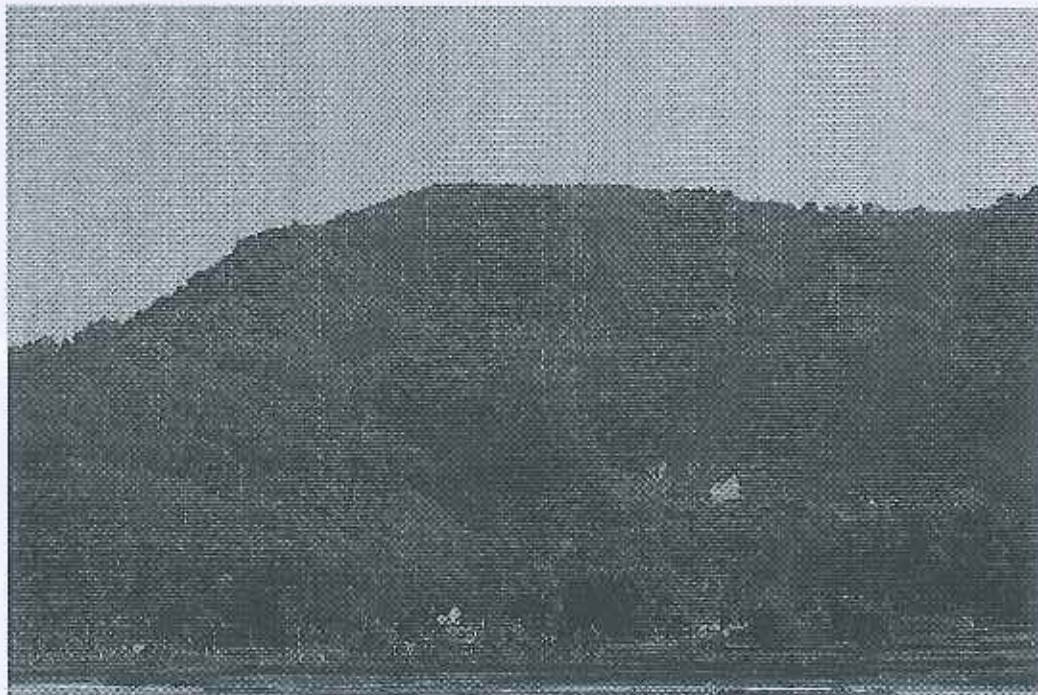
- Đá đỏ vân rồng;
- Đá hồng xanh vân mây;
- Đá Black Galaxy;
- **Mỏ đá núi Bền:** thuộc địa phận xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích khoảng 7,638 ha; trong đó diện tích khu vực khai thác khoảng 6,0 ha; diện tích khu vực khai trường khoảng 1,638 ha. Mỏ đá Núi Bền có trữ lượng khoảng 2,5 triệu m³, bao gồm đá nguyên khối dùng làm đá ốp lát và đá trang trí cao cấp và đá xây dựng chất lượng cao.



Nhà máy AMDSTONE thứ hai đặt tại Núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Các sản phẩm chủ yếu được khai thác tại mỏ đá núi Bền gồm:

- Đá xanh rêu;
- Đá ghi sáng;
- **Mỏ đá núi Ác Sơn:** thuộc địa phận xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích khoảng 8,5 ha; trong đó diện tích khu vực khai thác khoảng 6,0 ha; diện tích khu vực khai trường khoảng 2,5 ha. Mỏ đá Núi Ác Sơn có trữ lượng khoảng 2,8 triệu m³, bao gồm đá nguyên khối dùng làm đá ốp lát và đá trang trí cao cấp...



Mỏ đá núi Ác Sơn cho trữ lượng lớn đá xanh rêu

Sản phẩm chủ đạo tại núi Ác Sơn là đá xanh rêu, được khai thác và chế tác phục vụ nhu cầu về đá ốp lát xây dựng, đá trang trí cao cấp và đá mỹ nghệ. Các sản phẩm đá được

sản xuất từ các nhà máy đá của AMD Group.

Ở Việt Nam sử dụng đá ốp lát đã có từ nghìn năm trước trong lăng, đình, miếu, chùa. Bằng bàn tay, khối óc, các nghệ nhân đã khai thác, đục, đẽo, chế tác ra nhiều sản phẩm đá marble, granite, đá xanh rêu góp phần xây dựng nên nhiều công trình kiến trúc cổ đại. Đá ốp lát là một vật liệu không thể thiếu, đảm bảo tính sang trọng và thẩm mỹ của công trình.

Với đà phát triển kinh tế như hiện nay, thu nhập người dân được cải thiện, nguồn hàng trong nước và nhập khẩu ngày càng phong phú, cộng với trình độ gia công chế biến đá càng ngày càng phát triển, giá thành sản phẩm trở không đắt đỏ như trước đây. Đó là lý do đá ốp lát ngày càng được sử dụng nhiều hơn.

Đá xanh Thanh Hóa có tính chất nổi bật nhất là độ cứng và bền. Đá xanh là một loại đá tự nhiên rất độc đáo và sang trọng. Được hình thành qua hàng nghìn năm, đá xanh Thanh Hóa cứng nhất, nặng nhất trong các loại đá.

Đá xanh tự nhiên được xẻ thành tấm hoặc cắt thành các viên đã hoàn thiện bề mặt. Những sản phẩm này rất đẹp và sang trọng, tạo cảm giác gần gũi tự nhiên, có tính năng kháng khuẩn, không có chất phóng xạ và thân thiện với môi trường. Đá xanh có độ cứng cao, dễ tạo bóng mà không trơn, khả năng chống phong hóa tốt, độ hút nước thấp, thường sử dụng ở những sàn có nhiều người đi lại. Được sử dụng chính làm đá lát vỉa hè, đường đi, sân vườn, tiểu cảnh... hoặc các công trình công cộng.



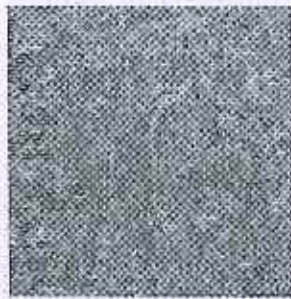
Một mẫu đá vân rồng màu cà phê đẹp hiếm thấy của AMDSTONE

Bên cạnh dòng đá phổ thông nhất tại Thanh Hóa là đá xanh, AMD Group may mắn sở hữu mỏ đá marble có tuổi đời lên đến trên 550 triệu năm với nhiều màu sắc đa dạng, độ cứng tương đương đá marble có trữ lượng lớn bậc nhất tại tỉnh này. Đây là dòng đá có độ bền uốn, độ bền nén, độ chịu mài mòn tốt, không thấm nước và không bị bay màu theo thời gian. Nguồn nguyên liệu chất lượng kết hợp với công nghệ khai thác và chế tác bằng công nghệ hiện đại tạo ra những sản phẩm vượt trội, phù hợp với nhiều công trình đẳng cấp.

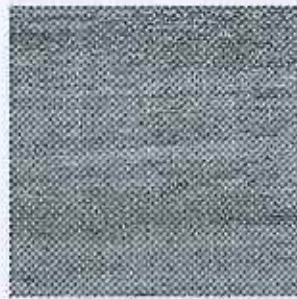
- Đá ốp lát: dùng cho ốp mặt ngoài công trình, lát quảng trường, vỉa hè, lòng đường, bậc cầu thang, đài phun nước, ghế đá;

- Đá mỹ nghệ: dùng cho điêu khắc tạo hình tượng, linh vật, tỷ hưu, đồ thờ cúng (lư hương...), phào đá đền chùa, lan can đá, cột đá, lăng tẩm, bia mộ...;
- Đá ép từ đá dăm tự nhiên;
- Đá xây dùng cho xây dựng;

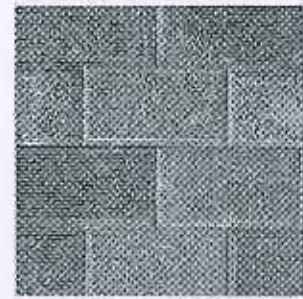
Một số hình ảnh sản phẩm đá ốp lát:



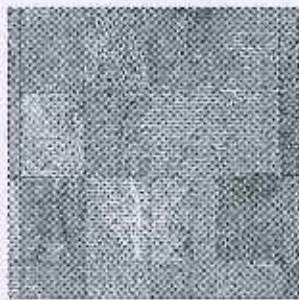
Đá giả cổ



Đá soi cạnh giả cổ



Đá trang trí giả cổ



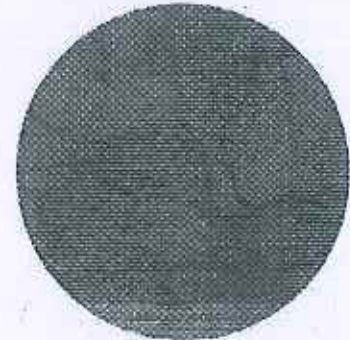
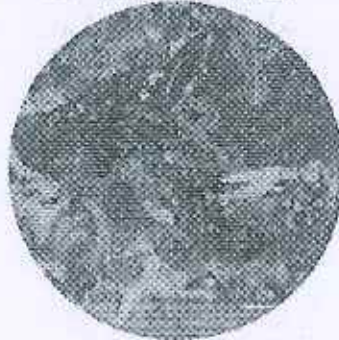
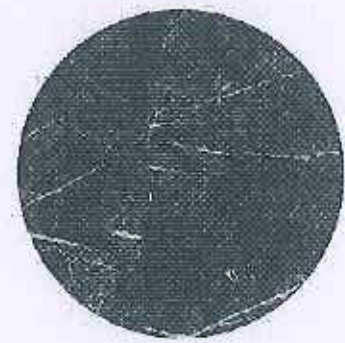
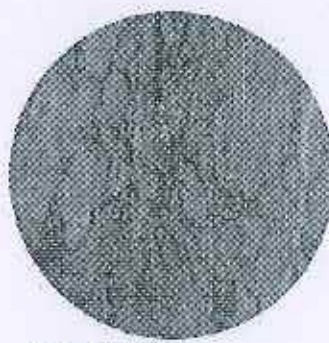
Đá xanh đen khô lửa



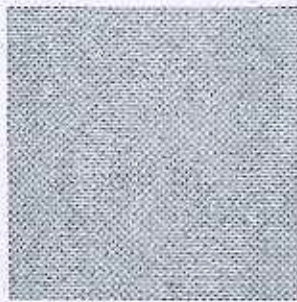
Đá mè



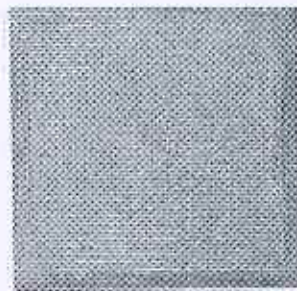
Đá bó vỉa



Một số mẫu đá marble của AMDSTONE



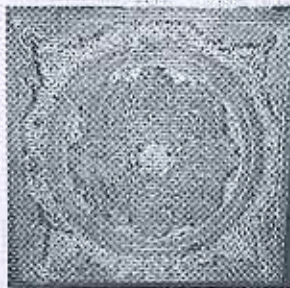
Đá băm ghi sáng



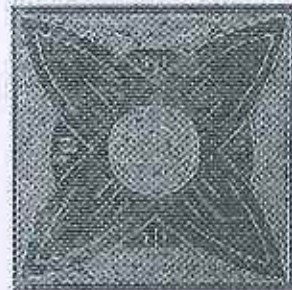
Đá băm xanh rêu



Đá băm xanh đen



Đá ghi sáng hoa sen



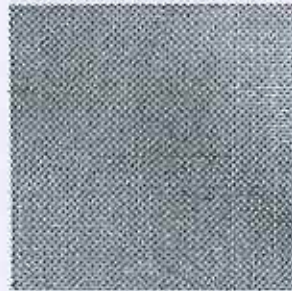
Đá băm xanh rêu hoa



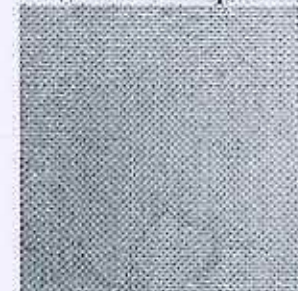
Đá băm xanh đen quả trám



Đá xanh đen mài mịn



Đá xanh rêu mài cát



Đá ghi sáng mài cát



Đá băm kết ghi vàng

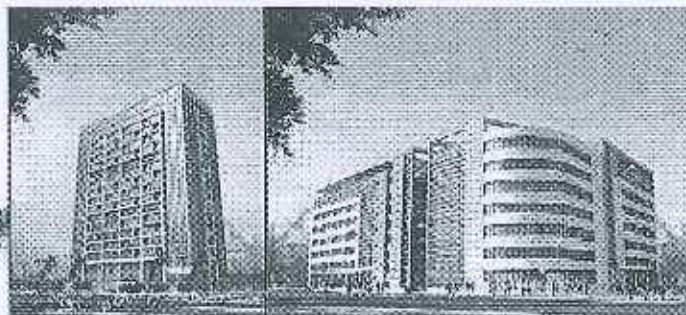
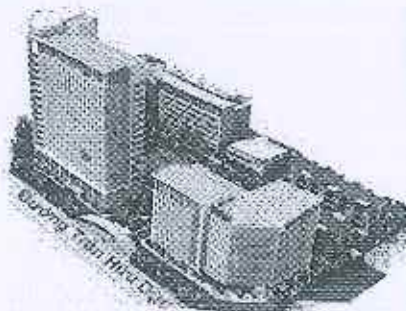


Đá băm kết vàng



Đá băm kết vàng nhạt

Hoạt động đầu tư công nghệ cao



Viện Quản lý và Phát triển Châu Á (Asian Management and Development Institute - AMDI): là một tổ chức khoa học công nghệ thực hiện hoạt động tư vấn, nghiên cứu và đào tạo về quản lý và phát triển nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội,

nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo ra những thay đổi tích cực, bền vững cho tổ chức. AMDI được Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp Giấy phép Đăng ký số A-573 năm 2006 và là một thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA). Thông tin cơ bản về AMDI, cụ thể:

- Thời điểm thành lập: 14/11/2006
- Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của AMD Group vào Công ty: 59,48% (tương ứng 178.437.600.000 vốn điều lệ của AMDI)
- Thời điểm AMDI trở thành công ty con của AMD Group : 20/02/2014

Với kinh nghiệm thực hiện thành công hàng trăm dự án nghiên cứu và tư vấn, tổ chức hơn 400 khóa đào tạo với ngân sách từ vài nghìn tới hàng triệu đô la Mỹ, AMDI đã xây dựng và hoàn thiện một quy trình quản lý dự án tối ưu để giảm thiểu chi phí hoạt động và tối đa hóa hiệu quả của dự án.

Viện Quản lý và Phát triển Châu Á đã xây dựng Phần mềm đánh giá công việc E-soft - chương trình máy tính và được Cục bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Quyền tác giả. Phần mềm đánh giá công việc E-soft là sự tích hợp, chắt lọc những ưu điểm của các công nghệ đánh giá công việc hiện đại hiện đang được áp dụng rộng rãi và phổ biến trên thế giới cùng với kinh nghiệm sâu rộng của các chuyên gia tư vấn về quản lý nhân sự hàng đầu Việt Nam. Phần mềm đánh giá công việc E-soft là công cụ hữu hiệu giúp các tổ chức, doanh nghiệp xếp hạng các công việc một cách hợp lý và công bằng, nhằm đạt các mục tiêu:

- Xác định hệ thống các tiêu chí xây dựng tiêu chuẩn chức danh;
- Làm rõ mối quan hệ tương quan giữa các vị trí chức danh;
- Chuẩn hóa hệ thống chức danh trên một hệ thống các tiêu chí thống nhất;
- Tăng tính khách quan, giảm thiểu sự chủ quan trong đánh giá công việc;
- Lượng hóa giá trị của mỗi vị trí chức danh đối với tổ chức;
- Thiết kế và duy trì cấu trúc lương hợp lý và công bằng.

Qua 8 năm trưởng thành và phát triển, ngày 19/01/2015, Viện AMDI vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho những đóng góp và thành tựu đạt được. Với bộ máy, nguồn lực hiện tại và những kinh nghiệm tích lũy, AMDI đặt mục tiêu trong 5 năm tới sẽ trở thành một trong những tổ chức cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn và nghiên cứu về quản lý và phát triển hàng đầu trong khu vực Châu Á.

Hiện tại, AMDI tập trung vào việc tìm kiếm những công nghệ mang tính ứng dụng cao, độc đáo để tiếp nhận, làm chủ và chuyển giao. AMDI đang nỗ lực để thiết lập mạng lưới đối tác là các công ty công nghệ tại các nước phát triển để tìm hiểu, đàm phán và chuyển giao cũng như làm chủ những công nghệ này và phát triển tại thị trường trong nước. Một số công nghệ nổi bật AMDI hiện đang nghiên cứu có thể kể đến bao gồm:

- Công nghệ CAS nổi tiếng thế giới về việc bảo quản các sản phẩm nông, thủy sản cũng như những mẫu vật dùng trong y tế hàng chục năm mà vẫn giữ được chất lượng cao;
- Công nghệ nhà thông minh, sử dụng năng lượng xanh, sạch cũng được AMDI đầu tư nghiên cứu để phát triển những sản phẩm phù hợp với thị trường nội địa.

Từ năm 2011, AMDI đầu tư xây dựng một Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực quản lý trên khu đất có diện tích 22.209 m² tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội). Khi hoàn thiện, địa điểm này dự kiến sẽ là một Tổ hợp Ươm tạo công nghệ và Trung tâm đào tạo Nguồn lực chất lượng cao cho các tổ chức tại Việt Nam. Theo đó, Tổ hợp Ươm tạo công nghệ sẽ là nơi những ý tưởng mới về công nghệ được tự do thử nghiệm và trình diễn. Các ý tưởng khả thi sẽ được kết nối giới thiệu tới các nhà đầu tư tiềm năng để tìm kiếm cơ hội hợp tác nhằm thương mại hóa. Đây cũng sẽ là nơi các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ khác có thể lựa chọn làm nơi đặt trụ sở.

Trong tương lai AMD GROUP sẽ biến Tổ hợp Ươm tạo Công nghệ tại Phương Canh trở thành một trung tâm đầu mối, nơi các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ tìm thấy đối tác trong nghiên cứu, khách hàng tìm thấy nhà tư vấn, tác giả của các phát kiến tìm thấy nhà đầu tư, và mọi vấn đề về khoa học, công nghệ sẽ tìm thấy giải pháp phù hợp nhất.

Hoạt động đào tạo - tư vấn - nghiên cứu

Hoạt động đào tạo

Các khóa đào tạo của AMD GROUP được thiết kế để phù hợp với các yêu cầu cụ thể và đa dạng của học viên và được triển khai trong một môi trường học tập chuyên nghiệp. AMDI tiến hành đánh giá nhu cầu đào tạo để đảm bảo chương trình, tài liệu đào tạo được thiết kế phù hợp nhất với điều kiện thực tế của khách hàng. Kết thúc khóa học, học viên được trang bị đầy đủ những kiến thức và kỹ năng cần thiết. Kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng của các giảng viên quốc tế sẽ được cộng hưởng và kết hợp nhuần nhuyễn với văn hóa, điều kiện cụ thể của Việt Nam để phát huy tối đa tính hiệu quả và thực tiễn của khóa học. Hiện tại công ty tổ chức các chương trình đào tạo thường xuyên bao gồm:

- Lãnh đạo và quản lý
- Marketing và bán hàng
- Quản trị nguồn nhân lực
- Quản trị Ngân hàng hiện đại
- Quản trị tài chính
- Quản trị sản xuất
- Phát triển các kỹ năng làm việc chuyên nghiệp

Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo các kỹ năng quản lý, lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp cho hơn 10.000 cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn cả nước và có những đóng góp tích cực cho sự phát triển khoa học quản lý tại Việt Nam. Các học viên được trang bị đầy đủ những kiến thức, và kỹ năng cần thiết, kết hợp nhuần nhuyễn với văn hóa, điều kiện cụ thể của Việt Nam để phát huy tối đa tính thực tiễn. Một số chương trình đào tạo của Công ty:

- Chương trình đào tạo về văn hóa cho đồng bào dân tộc tỉnh Bắc Kạn trong khuôn khổ Dự án Phát triển Du lịch bền vững Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng tỉnh Bắc Kạn;
- 32 khóa đào tạo Nâng cao kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ về phát triển du lịch bền vững trong khuôn khổ Dự án Quốc gia Phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng;
- Các khóa đào tạo Khởi sự doanh nghiệp (6 khóa), Marketing và kỹ năng bán hàng hiệu quả (8 khóa), Tập huấn nâng cao cho kỹ thuật viên (12 khóa), Tập huấn nâng

cao cho Thợ xây (17 khóa) trong khuôn khổ Dự án 'Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam 2007-2012' do SNV tài trợ;

- 29 khóa đào tạo Quản lý nguồn nhân lực trong doanh nghiệp du lịch; 18 khóa đào tạo Nâng cao nhận thức về du lịch và kỹ năng giảng dạy; 30 khóa đào tạo Kỹ năng quản lý và giám sát cho các khách sạn và công ty lữ hành trong khuôn khổ Dự án phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam tài trợ bởi EU;
- Các khóa đào tạo Quản trị ngân hàng hiện đại (08 khóa), Quản trị nguồn nhân lực (04 khóa) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Các khóa Đào tạo Quản lý hành chính, Quản lý dự án, Quản lý nguồn nhân lực, Văn hóa tổ chức, Lập kế hoạch và quản lý thời gian, Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm, Lãnh đạo, Quản lý, Quản lý sự thay đổi và các kiến thức, kỹ năng mềm khác cho cán bộ công chức và doanh nghiệp ngành thủy sản trong khuôn khổ dự án Tăng cường năng lực hành chính ngành Thủy sản (STOFA) - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, do Danida tài trợ;
- Các khóa đào tạo về các chủ đề khác nhau như quản lý thời gian, quản lý nhân sự, lập kế hoạch, quản lý dự án, v.v... cho các cá nhân, tổ chức và công ty trong nước và quốc tế.

Hoạt động tư vấn

AMD Group cung cấp các dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ trong nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm: quản lý và phát triển bền vững, hội nhập kinh tế quốc tế, tư vấn đầu tư, phát triển du lịch bền vững, y tế, giáo dục, nông nghiệp và thủy sản, xây dựng năng lực, rà soát và đánh giá chính sách, đối thoại liên quan đến chính sách, hỗ trợ cải cách và tăng cường thể chế, quản lý dự án, đánh giá tác động dự án, phát triển tổ chức và quản lý nguồn nhân lực, hành chính công, giảm thiểu rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu. Hoạt động tư vấn của Công ty được định hướng theo nhu cầu cụ thể của khách hàng và luôn hướng đến thiết lập, phát triển mối quan hệ hợp tác hiệu quả với tất cả các bên liên quan để đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả và bền vững. Một số chương trình tư vấn tiêu biểu của Công ty:



Tư vấn xây dựng và đánh giá chính sách cho Dự án Hỗ trợ thương mại và Đầu tư (MUTRAP) do Liên Minh Châu Âu tài trợ với giá trị gần 3 triệu đô la Mỹ



Các chương trình thuộc dự án "Tăng cường năng lực cộng đồng thích ứng với Biến đổi khí hậu" Mekong ARCC



Xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, địa lý và các nhóm dân tộc thiểu số và lập bản đồ di sản tự nhiên và di sản văn hóa phục vụ du lịch cho tỉnh Bắc Kạn cho Dự án Phát triển du lịch bền vững Mê Kông tỉnh Bắc Kạn (ADB)



Các khóa đào tạo Nâng cao kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ về phát triển du lịch bền vững trong khuôn khổ Dự án Quốc gia Phát triển du lịch bền vững tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng



Tư vấn quản lý và thực hiện Dự án Phát triển Du lịch có trách nhiệm (ESRT) do Liên Minh Châu Âu tài trợ với giá trị hơn 1 triệu đô la Mỹ



Tham gia cung cấp gói dịch vụ Tư vấn về an toàn thực phẩm cho ngành du lịch và các doanh nghiệp chế biến thực phẩm tại Lào

Những sản phẩm của AMDI đã hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức tại Việt Nam khắc phục những nhược điểm, nâng cao năng lực cạnh tranh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực và đặc biệt khai thác phát huy tối đa tiềm năng nguồn nhân lực. Những sản phẩm của AMDI luôn nhận được sự đánh giá cao từ các khách hàng, đối tác và tạo được ảnh hưởng tích cực đối với xã hội.

Hoạt động nghiên cứu

Một vấn đề nóng bỏng hiện nay là biến đổi khí hậu đang có những ảnh hưởng sâu sắc đến môi trường, kinh tế và xã hội toàn cầu. Do vị trí địa lý, Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trên thế giới khi có tới hơn 3.000 km tiếp giáp với Biển Đông liên tục đối mặt với bão lũ và vùng đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi nước biển dâng. AMDI tập trung nghiên cứu và tư vấn các vấn đề về chính sách, chiến lược và triển khai các dự án giảm nhẹ rủi ro thảm họa và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời AMD GROUP cũng nghiên cứu và tư vấn các biện pháp quản lý và các hoạt động nâng cao nhận thức về rủi ro thảm họa và phát triển sinh kế bền vững cho người dân sống trong khu vực dễ bị tổn thương.

Bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế:

- Năm 2013: Bài viết “Trò chuyện nghiên cứu điển hình về Việt Nam” trong ấn phẩm “Nghiên cứu về thích ứng với BĐKH so sánh giữa Bangladesh và Việt Nam” do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á thực hiện và được xuất bản bởi Viện Môi trường Stockholm (SEI), Cơ quan Hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy Điển (SIDA), Chương

trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) và Trung tâm dữ liệu khu vực của UNEP khu vực Châu Á và Thái Bình Dương (AII/UNEP RRC.AP) xuất bản.

- Năm 2013: Chương 15: “Truyền thông về rủi ro và thích ứng với BĐKH tại các khu vực dân cư đồng bằng châu thổ và ven biển khu vực sông Mê Kông” trong sách “Thích ứng thành công với biến đổi khí hậu” do nhà xuất bản Routledge, Anh Quốc xuất bản.
- Năm 2013: Báo cáo tiến độ thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á thực hiện trong khuôn khổ Dự án “Tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai” - Cục quản lý đê điều và phòng chống lụt bão, Bộ Nông nghiệp và PTNT. Báo cáo này phục vụ cho buổi giao ban hàng năm (năm 2013) về công tác phòng, chống lụt bão năm 2013 với Thủ tướng Chính phủ và 63 tỉnh, thành phố và các bộ ngành.
- Năm 2011: Ấn phẩm “Biến đổi khí hậu tại Việt Nam: Nỗ lực và Kỳ vọng” do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á phối hợp với Viện Quản lý chính sách Oxford (OPM), Anh Quốc thực hiện trong khuôn khổ dự án “Tăng cường năng lực về Biến đổi khí hậu” do UNDP tài trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tài liệu này phục vụ cho Đoàn Đàm phán về Biến đổi khí hậu Việt Nam tại Hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 17 (COP-17) tại Durban, Nam Phi tháng 12/2011.
- Năm 2010: Tài liệu Hướng dẫn Ứng phó khẩn cấp và phục hồi sớm do Viện Quản lý và Phát triển Châu Á xây dựng cho Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nâng cao năng lực thể chế về quản lý rủi ro thiên tai tại Việt Nam, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu” do UNDP tài trợ. Tài liệu hướng dẫn này là một nguồn thông tin và công cụ quan trọng dành cho các cán bộ có chức năng tham mưu, chỉ đạo, chỉ huy điều hành các hoạt động chuẩn bị, ứng phó khẩn cấp, phục hồi sớm sau thiên tai và trong công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai nói chung thuộc các cơ quan quản lý rủi ro thiên tai các cấp từ Trung ương đến địa phương.
- Năm 2009: Viện Quản lý và Phát triển Châu Á đã xây dựng Phần mềm đánh giá công việc E-soll - chương trình máy tính và được Cục bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

Hoạt động kinh doanh giáo dục mầm non

Hệ thống trường mầm non quốc tế Pink House thuộc Công ty AMD GROUP được phát triển từ năm 2008 theo mô hình của hệ thống giáo dục mầm non chuyên nghiệp. Pink House được trang bị hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, quy trình đào tạo chuẩn mực, chuyên nghiệp cùng với đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, yêu trẻ, yêu nghề, được tuyển chọn và đào tạo bài bản. Chương trình học tập của Pink House là một chương trình mở với nhiều hình thức tổ chức hoạt động thú vị phong phú, khiến mỗi ngày đến trường của bé là một ngày được khám phá những điều mới mẻ. Phương pháp giảng dạy tại Pink House có tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động, tôn trọng ước muốn của trẻ và hướng trẻ đến những điều tốt đẹp.



Một số thông tin về trường mầm non PinkHouse chi tiết như sau:

- Số lượng cơ sở: 04 cơ sở
 - Cơ sở 1: Pink House Hoàng Cầu tại số 20 – ngõ 51 – Hoàng Cầu – Đống Đa – Hà Nội
 - Cơ sở 2: Pink House Mỹ Đình tại CT9 – khu đô thị Sudico- phường Mỹ Đình 1 - Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội
 - Cơ sở 3: Pink House Đặng Tiến Đông tại số 159 - Đặng Tiến Đông – Trung Liệt – Đống Đa – Hà Nội
 - Cơ sở 4: Pink House Trần Quang Diệu tại số 58 – Trần Quang Diệu – Đống Đa, Hà Nội.
- Số lớp học: Mỗi cơ sở có từ 5-6 lớp học
- Số trẻ: Tổng cộng có khoảng 500 trẻ/04 cơ sở
- Tỷ lệ lấp đầy lớp (số trẻ theo tiêu chuẩn 25 trẻ/lớp):
 - Cơ sở 1: Tỷ lệ 90%

- Cơ sở 2: Tỷ lệ 90%
- Cơ sở 3: Tỷ lệ 70%
- Cơ sở 4: Tỷ lệ 60%
- Số lượng giáo viên và bộ máy quản lý:
 - Số lượng giáo viên: 60 người
 - Số lượng quản lý: 05 người

Hoạt động đầu tư thông qua các Công ty con, Công ty liên kết

Thông qua các Công ty con, Công ty liên kết, AMD GROUP tiến hành đầu tư vốn vào các dự án do các Công ty con làm chủ đầu tư, đây là các dự án có vị trí thuận lợi, có tiềm năng và dự kiến mang lại hiệu quả kinh tế cao. Với số vốn chủ hiện tại trên 730 tỷ đồng, cùng các mối quan hệ sâu rộng uy tín trên thị trường tài chính, AMD GROUP có khả năng huy động vốn và tài trợ vốn cho các dự án của các Công ty con là một cách hiệu quả. Bên cạnh việc đầu tư vốn vào các dự án, AMD GROUP còn hỗ trợ các Công ty con về mặt quản trị và nhân sự. Là một đơn vị tư vấn chuyên nghiệp, AMD GROUP có đội ngũ tư vấn bao gồm các chuyên gia hàng đầu trong và ngoài nước hoạt động trong nhiều lĩnh vực đảm bảo các dự án được nghiên cứu kỹ càng, quản lý chặt chẽ và giảm thiểu rủi ro trong quá trình triển khai nhằm mang đến hiệu quả tối đa cho dự án. Thông tin về các dự án AMD GROUP đang đầu tư chi tiết như sau:

- **Dự án Khu nhà nghỉ, nhà hàng sinh thái và kinh doanh thương mại tại xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc**
 - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần DECOHOUSE
 - Căn cứ pháp lý: Giấy chứng nhận đầu tư số 1912000217 cấp lần đầu ngày 18/04/2009, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 30/12/2013.
 - Tổng vốn đầu tư: 21,7 tỷ đồng.
 - Tỷ lệ góp vốn của AMD vào Công ty: 40% vốn điều lệ
 - Quy mô, diện tích:
 - ✓ Diện tích dự án: 7.200 m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 2.040 m²
 - Mục tiêu: Xây dựng khu nhà nghỉ, nhà hàng sinh thái và kinh doanh thương mại là một không gian giao lưu văn hóa, một điểm vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng tiện lợi, hiện đại nhất tại huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.
 - Hạng mục công trình:
 - ✓ Nhà văn phòng, trưng bày và mua bán sản phẩm nông lâm nghiệp: 920 m²
 - ✓ Khu nhà nghỉ sinh thái: 560 m²
 - ✓ Nhà hàng sinh thái: 240 m²
 - ✓ 08 nhà hàng mini: 320 m²
 - ✓ Khu vui chơi giải trí gồm bể bơi, sân tennis, sân bóng chuyền, sân cầu lông, nhà chơi bóng bàn: 2.700 m²
 - ✓ Sân vườn, đường đi nội bộ: 2.460 m²
 - Tiến độ dự án:

- ✓ Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
 - ✓ Hiện nay, dự án đang tiến hành xin cấp Giấy phép xây dựng cho các hạng mục công trình.
- **Dự án cửa hàng kinh doanh xăng dầu, vật liệu xây dựng và trạm dừng đỗ xe tại Bắc Ninh**
- Dự án nằm trên tuyến đường tỉnh lộ 287 tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Đông Sơn – công ty con của AMD GROUP làm chủ đầu tư. Tuyến đường tỉnh lộ 287 là tuyến giao thông huyết mạch của tỉnh Bắc Ninh với lưu lượng các phương tiện qua lại rất lớn, dự án Bãi đỗ xe, dịch vụ VLXD, kết hợp du lịch sinh thái sẽ đáp ứng tối đa nhu cầu thiết yếu về nhiên vật liệu cho người dân tại địa phương và Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn
 - Tổng vốn đầu tư: 95.782.000.000 đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của AMD vào dự án: 52,20% tổng vốn đầu tư
 - Quy mô, diện tích:
 - ✓ Diện tích dự án: 19.438,2 m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 8.058 m²
 - Mục tiêu: Xây dựng Bãi đỗ xe, dịch vụ vật liệu xây dựng đồng bộ về hạ tầng cơ sở, cung cấp dịch vụ đáp ứng tối đa nhu cầu thiết yếu về nhiên vật liệu cho người dân tại địa phương và Hà Nội.
 - Hạng mục công trình:
 - ✓ Khu trạm xăng và kinh doanh VLXD: 1.210 m²
 - ✓ Khu dịch vụ gồm: văn phòng làm việc, nhà hội nghị, nhà hàng: 6.328 m²
 - ✓ Sân vườn, đường đi nội bộ, bãi đỗ xe: 11.900,2 m²
 - Tiến độ:
 - ✓ Dự án đã UBND tỉnh Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
 - ✓ Hiện nay, dự án đang tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng.
- **Dự án Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực quản lý tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội của Viện Quản lý và Phát triển Châu Á:**
- Chủ đầu tư: Viện Quản Lý và Phát triển Châu Á.
 - Tổng giá trị đầu tư: 205,6 tỷ đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của AMD vào Dự án: 72,96% tổng vốn đầu tư
 - Địa điểm: Xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội (nay là phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội).
 - Quy mô, diện tích:
 - ✓ Diện tích dự án: 22.209 m²
 - ✓ Diện tích xây dựng: 7.640 m²

- Mục tiêu: Xây dựng trung tâm đầu mối là nơi các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ tìm thấy đối tác trong nghiên cứu, khách hàng tìm thấy nhà tư vấn, tác giả của các phát kiến tìm thấy nhà đầu tư, và mọi vấn đề về khoa học, công nghệ sẽ tìm thấy giải pháp phù hợp nhất.
- Hạng mục công trình:
 - ✓ Khối nhà học - thư viện (19 tầng)
 - ✓ Khối nhà học - hiệu bộ (19 tầng)
 - ✓ Khối nhà học (7 tầng)
 - ✓ Khối nhà đa năng - hội trường (2 tầng)
 - ✓ Khối nhà ký túc xá (8 tầng).
- Tình trạng pháp lý:
 - ✓ Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 01121000377 cấp ngày 18/01/2010. Đăng ký điều chỉnh ngày 17/06/2015;
 - ✓ Quyết định giao đất số: 1415/QĐ-UBND ngày 30/03/2010 của UBND Thành phố Hà Nội;
 - ✓ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BD 985806 do Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường thừa ủy quyền UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 03/6/2011;
 - ✓ Giấy phép xây dựng số: 15/GPXD đối với hạng mục công trình: Nhà ở công vụ cho chuyên gia và Nhà đa năng - hội trường do UBND Huyện Từ Liêm cấp ngày 13/01/2011;
 - ✓ Giấy phép xây dựng số: 132/GPXD đối với hạng mục công trình: Nhà học và Nhà học thực hành - thí nghiệm do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 04/11/2011.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - ✓ Dự án đã hoàn thành việc san nền, xây kè chắn và công tường rào bao quanh khu đất dự án;
 - ✓ Đã khởi công xây dựng khối Nhà học và Nhà học thực hành - thí nghiệm;
 - ✓ Đã xây dựng khu nhà tạm điều hành thi công và bảo vệ tại hiện trường;
 - ✓ Hiện đang tiến hành xin cấp Giấy phép xây dựng cho các hạng mục còn lại là: Khối nhà học Hiệu bộ - thư viện (19 tầng); Khối nhà ký túc xá cao (8 tầng).
 - ✓ Giai đoạn 2017-2020: dự án thi công và hoàn thành công trình.
- **Dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt tại phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội của Công ty cổ phần Dịch vụ Pháp Việt:**
 - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dịch vụ Pháp Việt.
 - Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng
 - Tỷ lệ góp vốn của AMD vào Dự án: 20% tổng vốn đầu tư.
 - Địa điểm: Khu đất thuộc khu vực Cầu Đè và Dộc Ngoại, tổ dân phố số 2 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Quy mô, diện tích:
 - Diện tích dự án: 22.953 m², bao gồm :

- ✓ Diện tích xây dựng công trình: 4.600 m².
- ✓ Mật độ xây dựng: 20%
- ✓ Diện tích sàn xây dựng: 10.950 m².
- ✓ Hệ số sử dụng đất: 0,48 lần
- ✓ Tầng cao trung bình: 2,38 tầng
- Mục tiêu: Xây dựng trung tâm thể thao cung cấp các dịch vụ rèn luyện thể chất và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân trên địa bàn.
- Tình trạng pháp lý:
 - ✓ Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số: 01121000946 ngày cấp 21/02/2011. Đăng ký điều chỉnh ngày 20/05/2015;
 - ✓ Thông báo thu hồi đất số: 291/TBUBND ngày 30/3/2011 của UBND huyện Từ Liêm về việc sẽ thu hồi đất tại xã Xuân Phương để thực hiện dự án Xây dựng trung tâm thể thao Pháp Việt.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - ✓ Hiện nay, dự án đang tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng.

Các hoạt động khác

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh chính, công ty tiến hành liên doanh liên kết với các chuyên gia, tiến sỹ, kỹ sư khoa học để cung cấp các dịch vụ tư vấn như:

- Tư vấn thiết kế và thi công lắp đặt các hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống an ninh, hệ thống điện, hệ thống cấp và thoát nước, hệ thống thông gió, hệ thống xử lý nước thải, trong công nghiệp và xây dựng;
- Cung cấp vật tư, máy móc thiết bị phòng cháy chữa cháy, chống sét, an ninh tòa nhà, hệ thống điện, cấp thoát nước và xử lý môi trường;
- Cung cấp các loại vật tư, thiết bị khoa học kỹ thuật, trang thiết bị phòng thí nghiệm;
- Cung cấp các loại máy công cụ trong công nghiệp và xây dựng;
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn dự án thuộc lĩnh vực công nghệ vật liệu vi điện tử, công nghệ nano, công nghệ sinh học, công nghệ hóa dầu...;
- Cung cấp tất cả các dụng cụ thủy tinh, hóa chất, vật tư tiêu hao, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bơm chân không và thiết bị chân không.

6.1.1. Giá trị sản lượng sản phẩm qua các năm

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm

TT	Nghịệp vụ	Năm 2015		Năm 2016		% tăng trưởng năm 2016 so với năm 2015	Lũy kế đến Quý III năm 2017	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng	612	59%	998	69%	63%	628,7	95,3%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	45,9	4%	67,8	5%	48%	23,9	3,6%

3	Doanh thu hàng hóa bất động sản	372,8	36%	379,7	26%	2%	-	0%
4	Doanh thu hợp đồng xây dựng	0	0%	0	0%	-	7,3	1,1%
Tổng cộng		1030,7	100%	1445,5	100%	40%	659,8	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

Tổng doanh thu của AMD trong năm 2016 đạt 1.445,5 tỷ đồng, tăng 40% so với năm 2015, trong đó doanh thu từ bán hàng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong hai năm (2015: 59% và 2016: 69%). Doanh thu từ bán bất động sản giảm từ 36% xuống 26%.

Lũy kế đến quý 3 năm 2017, tổng doanh thu trong của Công ty đạt 659,8 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ mảng bán hàng chiếm 95,3%, đứng thứ hai là hoạt động cung cấp dịch vụ (3,6%), tiếp theo là hoạt động xây dựng (1,1%) trong khi hoạt động bán hàng hóa bất động sản chưa ghi nhận doanh thu.

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

T	T	Nghịệp vụ	Năm 2015		Năm 2016		% tăng trưởng năm 2016 so với năm 2015	Lũy kế đến Quý III năm 2017	
			Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1		Lợi nhuận gộp bán hàng	133,8	225%	616,3	585%	361%	79,7	101.0%
2		Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	15,4	26%	-296,3	-281%	-2024%	2,2	2,8%
3		Lợi nhuận gộp hàng hóa bất động sản	-89,2	-150%	-151,9	-144%	70%	0	0,0%
4		Lợi nhuận gộp hợp đồng xây dựng	0	0%	0	0%	0%	-2,9	-3,8%
		Các khoản giảm trừ doanh thu	-0,6	-1%	-62,7	-59%	10350%	-0,02	0,0%
Tổng cộng			59,4	100%	105,39	100%	77%	78,9	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

Trong năm 2016, tổng lợi nhuận gộp của Công ty đạt gần 105,4 tỷ, tăng 77% so với năm 2015. Trong đó, hoạt động bán hàng đóng góp tỷ trọng lớn nhất.

Lũy kế đến quý 3 năm 2017, tổng lợi nhuận gộp của Công ty đạt 78,9 tỷ đồng, mảng bán hàng vẫn là mảng đóng góp lợi nhuận gộp lớn nhất, tiếp đó là mảng cung cấp dịch vụ. Hoạt động kinh doanh bất động sản chưa đóng góp doanh thu trong kì trong khi mảng xây dựng đang lỗ.

6.1.2. Chi phí sản xuất

Bảng 10: Chi phí sản xuất qua các năm

T1	Nghịệp vụ	Năm 2015	Năm 2016	% tăng trưởng	Lũy kế đến Quý III năm 2017
----	-----------	----------	----------	---------------	-----------------------------

		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	năm 2016 so với năm 2015	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	970,7	97,31%	1277,4	96,31%	32%	580,9	92,4%
2	Chi phí tài chính	0,4	0,04%	2,2	0,17%	450%	12,2	1,9%
3	Chi phí bán hàng	0,5	0,05%	2,1	0,16%	320%	5,2	0,8%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25,9	2,60%	44,7	3,37%	73%	30,7	4,9%
	Tổng cộng	997,5	100%	1326,4	100%	33%	629,0	100%

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

Trong các năm vừa qua, trong cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất (thường xuyên chiếm trên 90% tổng chi phí sản xuất). Các chi phí khác như chi phí tài chính, chi phí quản lý và chi phí tài chính chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ. Qua năm 2016, chi phí tài chính và chi phí bán hàng tuy vẫn chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng đã có sự tăng mạnh về giá trị (lần lượt tăng 450% và 320%).

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

Trong năm vừa qua, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Tư vấn, đào tạo, nghiên cứu

- Năm 2016 là năm bản lề đánh dấu sự thành công vượt bậc của AMD Group trong việc triển khai, giải ngân những dự án lớn đã được ký kết đồng thời đẩy mạnh việc phát triển các dự án, hợp đồng mới. Doanh thu của các hoạt động tư vấn năm 2016 đạt 30,4 tỷ đồng, lợi nhuận 1,802 tỷ đồng tăng 19% so với năm 2015.
- Iliên nay, AMD Group được ghi nhận là một trong những tổ chức tư vấn nội hàng đầu Việt Nam, với kiến thức sâu rộng về thị trường và đã có bề dày kinh nghiệm thực hiện hàng trăm dự án trên toàn quốc. AMD Group cũng tự hào là một trong các tổ chức tư vấn Việt Nam tiên phong trong việc mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tư vấn sang các nước trong khu vực như Đông Nam Á như: Lào, Campuchia, Myanmar...

Đào tạo mầm non

- Có thể nói năm 2016 là năm phát triển mạnh mẽ hệ thống Trường mầm non Pink House, từ chỗ có 3 cơ sở với 376 học sinh năm 2015, đến nay đã tăng số cơ sở lên 4 địa điểm và số lượng học sinh tăng gần 50% (500 học sinh). Trường đã áp dụng phương pháp và chương trình giáo dục mới theo hướng tích hợp các phương pháp tiên tiến trên thế giới. Giáo viên được hướng dẫn, đào tạo các kỹ năng tổ chức các hoạt động, kỹ năng hướng dẫn và các kỹ năng giảng dạy khác. Nội dung học được thảo luận hàng tuần giữa các chuyên gia và các giáo viên. Cơ sở vật chất ngày càng được nâng cao, không gian thoáng, trang thiết bị đồ dùng học tập hiện đại. Giáo viên được tuyển chọn và đánh giá kết quả thực hiện công việc kỹ càng, đảm bảo tiêu chí về đạo đức, tâm huyết và kỹ năng giảng dạy tốt.

- Việc quản trị và điều hành Trường Pink House đã được AMD tập trung triển khai khá tốt. Vì vậy năm 2016, đạt doanh thu 3 tỷ đồng.

Kinh doanh thương mại, thiết bị

- Việc duy trì quan hệ tốt với các đối tác và nhà cung cấp, cùng với việc chủ động nguồn lực tài chính là những yếu tố cơ bản tạo nên thành tựu trên của AMD Group trong lĩnh vực thiết bị y tế, kỹ thuật ... doanh thu năm 2016 đạt 76,6 tỷ.

Kinh doanh khai thác đá ốp lát

Bắt đầu từ cuối quý 2/2016, AMD Group có thêm mảng kinh doanh khai thác đá ốp lát, các mặt hàng đá ốp lát chủ yếu của Công ty là các sản phẩm đá tự nhiên được khai thác và chế biến từ mỏ đá xanh Thanh Hóa và đá trắng Yên Bái. Đây là lĩnh vực kinh doanh mới, doanh thu đạt 38 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 21,4 tỷ.

Phát triển dự án đầu tư

Trong năm 2016, Công ty đã tiến hành việc chuẩn bị, hợp tác và triển khai một số dự án như sau:

- Dự án Xây dựng trụ sở Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực quản lý – Viện Quản lý và phát triển Châu Á;
- Dự án Đầu tư xây dựng Khu kinh doanh tổng hợp xăng dầu, VLXD, trạm dừng đỗ xe;
- Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm thể thao Pháp Việt;
- Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá tại Thanh Hóa.

6.3. Hoạt động marketing

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao và quảng bá thương hiệu AMD Group đến các khách hàng và đối tác tiềm năng trong và ngoài nước, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing. Các hoạt động truyền thông của Công ty dựa trên các yếu tố cơ bản là hiểu biết sâu rộng và sát sao về thị trường và chất lượng các sản phẩm dịch vụ mà Công ty cam kết sẽ mang đến cho khách hàng.

Với mục tiêu phấn đấu trở thành một Công ty hoạt động đa ngành nghề vững mạnh và có uy tín, AMD Group đang xây dựng cho mình kế hoạch truyền thông với mục đích để quảng bá, giới thiệu hình ảnh, thương hiệu của Công ty đến các khách hàng, đối tác, nhà đầu tư. Các hoạt động Marketing của Công ty tập trung vào các yếu tố sau:

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng:
 - AMD Group cam kết mỗi giải pháp đề xuất tới khách hàng đều khả thi và sẽ đem lại hiệu quả cao nhất. Công ty tiến hành đánh giá thị trường và tìm hiểu nhu cầu của khách hàng để đảm bảo các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế phù hợp nhất với điều kiện thực tế và nhu cầu đặc thù khách hàng.
 - AMD Group luôn hướng đến thiết lập và phát triển mối quan hệ hợp tác hiệu quả với tất cả các bên liên quan để đưa ra các giải pháp phù hợp, hiệu quả và bền vững.
 - Duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng và đối tác sẵn có, cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng sau khi các hợp đồng đã hoàn thành.
 - Không ngừng tìm kiếm khách hàng tiềm năng, mở rộng mạng lưới đối tác và đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên có nhiệt huyết và trình độ chuyên môn cao.

- Xây dựng chính sách giá dịch vụ linh hoạt, duy trì mức giá có tính cạnh tranh cao trong khi vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ tốt nhất và có chính sách giá ưu đãi cho các khách hàng thân thuộc.
- Từng bước xây dựng hệ thống thu thập ý kiến khách hàng, đối tác, cộng tác viên, chuyên gia hợp tác... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng và uy tín hợp tác của Công ty.
- Xây dựng và Quảng bá thương hiệu: Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, AMD Group luôn đảm bảo cung cấp các dịch vụ tốt nhất phục vụ xã hội. Công ty đã và đang xây dựng một thương hiệu mang tính nhất quán, hệ thống, và đặc trưng, thể hiện cụ thể qua:
 - Tính nhất quán: cách thức thể hiện logo, màu sắc, bố cục văn bản và phong cách thể hiện trong các hình ảnh quảng cáo tới khách hàng và xã hội, v.v...
 - Tính hệ thống: hệ thống nhận diện thương hiệu AMD Group được thiết kế và xây dựng đồng nhất từ các vật phẩm văn phòng như danh thiếp, quà tặng, phong bì thư, giấy tiêu đề, brochure... Các mẫu quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng như báo, đài cũng đều được thiết kế đồng nhất theo phong cách đã được quy chuẩn hoá, tạo nên phong cách thương hiệu AMD Group chuyên nghiệp.
 - Tính đặc trưng: Thương hiệu AMD Group mang tính đặc trưng cao, gây ấn tượng mạnh và dễ nhận diện; đồng thời cũng truyền tải được thông điệp về giá trị cốt lõi và sứ mệnh của Công ty một cách xúc tích đến khách hàng và xã hội.
 - AMD Group vẫn hàng ngày, hàng giờ đẩy mạnh và tăng cường các hoạt động quảng bá thương hiệu dưới nhiều hình thức phong phú:
 - Quảng bá và đưa thương hiệu AMD Group đến với công chúng, gắn thương hiệu AMD Group với sự vận động của 5 lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.
 - Xây dựng thông điệp về một doanh nghiệp năng động và chuyên nghiệp, một nhà đầu tư và một công ty đại chúng công khai, minh bạch.
 - Tổ chức thực hiện và tham gia các hội thảo, tọa đàm chuyên ngành.
 - Tổ chức thông tin, giới thiệu, quảng bá các dự án tiêu biểu mà AMD Group đã hoàn thành cũng như các dự án chính đang và sắp triển khai.
 - Quảng bá và gắn kết thương hiệu AMD Group với cộng đồng thông qua các hoạt động tài trợ, quảng cáo và khởi xướng các hoạt động cộng đồng của riêng AMD Group như quyên góp tặng quà các hoàn cảnh khó khăn, kết hợp các chuyến công tác thực địa và tới thăm, tặng quà các em nhỏ và đồng bào ở những vùng sâu vùng xa, v.v....
 - Triển khai sâu rộng hệ thống nhận diện thương hiệu, tập trung thực hiện đồng bộ hoá các ấn phẩm văn phòng, các biểu mẫu giao dịch... theo quy chuẩn đã được ban hành nhằm tăng cường mức độ nhận biết của khách hàng và xã hội đối với thương hiệu AMD Group.

6.4. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đang sử dụng nhãn hiệu như sau và đã nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam. Hiện đã có văn bản chấp thuận về mặt hình thức nhãn hiệu bảo hộ và đang trong quá trình thẩm định:

Logo của Công ty:



Website của Công ty: www.amdgroup.vn

Tổng quan của Logo được thiết kế rất hiện đại và nổi bật. Vòng tròn Benzen tượng trưng cho sự hoàn thiện, vững chắc và thành công đồng thời cũng tượng trưng một cách đầy đủ cho lĩnh vực kinh doanh đa ngành nghề của AMD GROUP. Logo lấy hai màu xanh và titan làm chủ đạo với ý nghĩa biểu trưng:

- Màu xanh tạo ra một cảm giác an toàn trong khi hiển thị lòng trung thành và tính chuyên nghiệp. Đây là màu sắc rất được ưa chuộng bởi các doanh nghiệp khác nhau liên quan đến phần mềm, tài chính, chính phủ, tư vấn công nghệ, ngành công nghiệp và các ngân hàng....
- Màu titan đại diện sự trung lập, kiên định và thông thái. Bên cạnh đó màu titan còn thể hiện sự vô tận, thiết thực và vững chắc. Màu titan cũng là một màu sắc mang tính kết nối cao, có thể kết hợp tốt với nhiều màu sắc khác và rất phù hợp với mục tiêu thiết lập mạng lưới cộng tác rộng rãi của AMD GROUP.
- Logo sử dụng hai màu xanh và titan nhưng chia mỗi màu thành 2 tông đậm - nhạt khác nhau để phù hợp hơn với thiết kế của vòng benzen, tạo hiệu ứng 3D lưu ấn tượng ghi nhớ cho người xem. Các tông màu khác nhau cũng giúp cho logo phong phú và sống động hơn mà không mất đi sự cứng cáp, mạnh mẽ của hai sắc màu chủ đạo.

Các chữ cái trong tên “AMD GROUP” là viết tắt của những từ đại diện cho giá trị cốt lõi của Công ty:

- **Adaptability:** AMD Group luôn thích ứng với mọi hoàn cảnh, vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ và đạt được mục tiêu đề ra.
- **Mobilization:** AMD luôn có khả năng và cam kết huy động tối đa nguồn lực trong mọi hoàn cảnh để hoàn thành nhiệm vụ một cách hiệu quả và kịp thời nhất.
- **Dedication:** AMD đề cao và tự hào về sự tận tâm, tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cao của cán bộ nhân viên AMD Group.

6.5. Một số hợp đồng đã được ký kết hoặc đang thực hiện

Bảng 11: Một số hợp đồng đầu ra đã được ký kết hoặc đang thực hiện

TT	Tên Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi chú
1	Hợp đồng cung cấp và thi công	Công ty Đầu tư Địa ốc Alaska	Cung cấp và thi công đá tự nhiên	2017	2017	6.000.000.000	
2	Hợp đồng cung cấp và thi công	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	Cung cấp và thi công đá tự nhiên	2017	2017	18.000.000.000 0	

Nguồn: AMD

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2015 (đồng)	Năm 2016 (đồng)	% tăng/giảm năm 2016 so với năm 2015	Lũy kế Quý III năm 2017 (đồng)
Tổng giá trị tài sản	505.424.241.238	1.305.606.890.629	158%	1.247.264.999.516
Doanh thu thuần	1.030.151.235.591	1.382.929.835.111	34%	659.797.475.390
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	59.417.766.094	105.518.807.423	78%	78.860.958.536
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34.818.063.404	57.830.245.549	66%	37.711.409.431
Lợi nhuận khác	301.140.611	512.519.125	70%	-916.767.138
Lợi nhuận trước thuế	35.119.204.015	58.342.764.674	66%	36.794.642.293
Lợi nhuận sau thuế	25.020.720.996	43.401.649.627	73%	26.128.205.851
Tỷ lệ trả cổ tức	5%	Không trả cổ tức		

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuận lợi

- Uy tín Công ty: Mảng hoạt động đào tạo, tư vấn, nghiên cứu của Công ty đã tạo dựng được chỗ đứng vững chắc trên thị trường, trở thành đối tác tin cậy của nhiều cơ quan bộ, ngành, chính phủ, các dự án nhà nước được tài trợ, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế (EU-MUTRAP, ADB, OXFAM...) và các công ty thuộc khối tư nhân. AMD GROUP tự hào là đầu mối cung cấp các chuyên gia trong nước và quốc tế hàng đầu trong mọi lĩnh vực khoa học. Hiện nay, AMD GROUP đã thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều tổ chức quốc tế lớn.
- Nguồn nhân lực: Ngoài đội ngũ lãnh đạo giỏi, bản lĩnh, AMD GROUP có một đội ngũ cán bộ đào tạo, nghiên cứu, chuyên viên có trình độ, giàu kinh nghiệm, năng động và có trách nhiệm cao đối với công việc được giao, luôn nỗ lực hoàn thành xuất sắc các dự án được giao. Mỗi nhân viên trong AMD GROUP luôn tích cực quảng bá hình ảnh của Công ty và đại diện công ty xúc tiến các cuộc gặp gỡ, giới thiệu về các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn nhờ đó đã mở rộng mạng lưới khách hàng, đối tác của Tập đoàn.
- Chiến lược phát triển: AMD GROUP đưa ra những chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn một cách nhất quán và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường.

Khó khăn

- Việt Nam gia nhập WTO nên nhiều doanh nghiệp tư vấn nước ngoài tham gia thị trường Việt Nam – đây là các đối tác cạnh tranh có tiềm lực về vốn, nhân lực và công nghệ sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Lao động có trình độ chưa đồng đều và cần được thường xuyên đào tạo.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Kể từ khi thành lập, Các công ty thành viên của AMD Group như AMDI (tư vấn), L-BEST (mua sắm), ACETECH (công nghệ), Pink House (giáo dục mầm non)... đã khẳng định vị thế của mình trên các mặt hoạt động. Đây là nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai của AMD Group.

AMDI - một trong các đơn vị thành viên của AMD Group đã được cộng đồng các tổ chức nghiên cứu và tư vấn về khoa học công nghệ nhìn nhận là một trong những đơn vị uy tín của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này. AMDI từ lâu đã trở thành đối tác tin cậy của các cơ quan bộ ngành chính phủ, các dự án nhà nước được tài trợ bởi nguồn vốn từ các hiệp định song phương và đa phương, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, và các công ty thuộc khối tư nhân. AMDI tự hào là một trong số rất ít những đơn vị có thể và đã đang cung cấp các gói dịch vụ tư vấn có giá trị nhiều triệu đô la Mỹ, và là đầu mối cung cấp các chuyên gia trong nước và quốc tế hàng đầu trong mọi lĩnh vực khoa học. Hiện nay ngày càng nhiều các tổ chức nghiên cứu và tư vấn lớn trên thế giới đến với AMDI để tìm kiếm cơ hội hợp tác. AMDI đã thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều tổ chức quốc tế lớn.

Hệ thống dữ liệu bao gồm hàng nghìn chuyên gia tư vấn, nghiên cứu lớn nhất thuộc các lĩnh vực khác nhau là một lợi thế đáng kể của AMDI. Dữ liệu chuyên gia của AMDI được quản trị bằng công nghệ phần mềm hiện đại, thân thiện, giúp cho việc tra cứu, bổ sung được tiến hành thuận lợi. Mạng lưới chuyên gia rộng lớn vừa là nguồn lực bổ sung cho các dự án của AMDI, đồng thời là cầu nối hữu hiệu giữa các tổ chức, đơn vị thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau.

AMDI được biết đến như một đơn vị tư vấn kết hợp được những thành tựu của khoa học hiện đại cùng với những giá trị truyền thống, văn hóa và đặc thù của mỗi cơ quan, tổ chức. Đây là một lợi thế quan trọng, quyết định đến tính hiệu quả và thực tế của mỗi giải pháp AMDI đưa ra. Việc thiết lập các quan hệ chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành của Việt Nam cũng là một lợi thế quan trọng tạo nên vị thế cạnh tranh của AMDI so với các công ty cùng ngành. Qua thời gian hoạt động, mạng lưới khách hàng của AMDI ngày càng được mở rộng, điều này tạo điều kiện thuận lợi để AMDI phát triển thêm các mảng kinh doanh và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới.

Mạng lưới đối tác quốc tế rộng lớn cùng với kinh nghiệm và uy tín khi làm việc với các đối tác này cũng là ưu thế của AMDI. Hiểu các đối tác quốc tế để có chiến lược tiếp cận phù hợp giúp AMDI gia tăng hiệu quả trong việc thực hiện các dự án hợp tác. Những đối tác này cũng là nguồn thông tin quan trọng để AMDI tìm hiểu và thâm nhập thị trường quốc tế cũng như những công nghệ tiên tiến mới được sáng chế, phát minh và ứng dụng thành công. Thông tin sớm sẽ giúp AMDI tiếp cận trước cũng như làm chủ được những công nghệ này so với các doanh nghiệp cùng ngành.

So với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực, AMD Group có nhiều lợi thế vượt trội. AMD Group có đội ngũ lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, sáng tạo và được đào tạo bài bản tại các trường đại học danh tiếng trong nước và quốc tế thuộc các ngành khoa học khác nhau. Với nền tảng kiến thức học thuật vững chắc, những kỹ năng mềm và sự nhạy bén sáng tạo của tuổi trẻ, đội ngũ lãnh đạo của AMD Group đã thành công trong việc nghiên cứu đánh giá thị trường, nhìn nhận chính xác các cơ hội đầu tư, và kịp thời đưa ra các chiến lược, định hướng phù hợp để đưa công ty phát triển đi lên. Do đặc thù là một tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và tư vấn, Công ty cũng có lợi thế hơn trong việc áp dụng những khoa học quản lý hiện đại trong quản trị công ty, tạo ra môi trường làm việc khuyến khích sự sáng tạo của cá nhân đồng thời phát huy sức mạnh tập thể để đạt được hiệu quả công việc cao nhất. AMD Group hiện nay vẫn lấy đầu tư và phát triển khoa học công nghệ cao, và nghiên cứu tư vấn về khoa học công nghệ là những lĩnh vực hoạt động chủ chốt nên việc tiếp cận với tiến bộ khoa học công nghệ

mới luôn nhanh chóng và kịp thời hơn. Đây là một lợi thế lớn giúp công ty luôn đưa ra được các sản phẩm, dịch mới mẻ và tối ưu cho xã hội.

Với nguồn vật liệu đá dồi dào về trữ lượng, đa dạng về màu sắc, AMD Group đã đầu tư dây chuyền khai thác và chế biến đá ốp lát hiện đại, đồng bộ để tạo ra những sản phẩm đá trang trí chất lượng cao. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu như: đá mài mịn, đá mài cát, đá băm, đá bó vĩa, đá chế tác, điêu khắc, mỹ nghệ, tượng đài... AMD Group hiện đang là một trong những số ít doanh nghiệp khai thác và chế biến đá ốp lát, xây dựng đảm bảo sự an toàn và chất lượng đá đẹp tại Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung.

Việc sở hữu 03 mỏ đá ốp lát có trữ lượng, chất lượng lớn nhất hiện nay tại tỉnh Thanh Hóa, AMD Group đã tập trung đẩy mạnh đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động 2 nhà máy sản xuất và chế tác đá tự nhiên tại huyện Yên Định huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Các sản phẩm đá ốp lát của AMD Group được khách hàng đánh giá cao cả về mẫu mã lẫn chất lượng. Sản lượng đá khai thác và chế biến ra không kịp cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước. Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của các đối tác khách hàng, AMD Group dự kiến đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và chế tác đá thứ ba tại núi Ác Sơn, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Công suất sản xuất 1.000.000 m²/năm

Việc hoạt động theo hình thức đầu tư đa ngành nghề cũng đem lại lợi thế so sánh cho AMD Group. Việc kết nối các giá trị của các ngành nghề khác nhau, bổ sung cho nhau, tận dụng nguồn lực vừa đa dạng, phong phú vừa có chất lượng cao giúp Công ty tạo ra những giá trị gia tăng mới mà việc hoạt động đơn ngành không có được.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù nền kinh tế nói chung vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi tình trạng trì trệ, nhưng triển vọng kinh tế cho những năm tới cũng đã có những bước khởi sắc nhất định. Vì vậy có thể nói đây là giai đoạn khó khăn thử thách nhưng đồng thời cũng là cơ hội khẳng định bản lĩnh và tên tuổi của các doanh nghiệp đa ngành nghề như AMD GROUP.

- Triển vọng phát triển ngành tư vấn đào tạo, giáo dục và phát triển khoa học công nghệ mới

Theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/04/2012 về chiến lược phát triển khoa học - công nghệ giai đoạn từ 2011 -2020 đã chỉ ra mục tiêu chủ yếu của trong phát triển khoa học công nghệ là Nhà nước sẽ tăng mức đầu tư và ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, sản phẩm quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa huy động mọi nguồn lực đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư phát triển khoa học công nghệ. Phát triển thị trường công nghệ gắn liền với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng, khuyến khích sáng tạo khoa học công nghệ. Theo đó tốc độ tăng trưởng bình quân cho giai đoạn từ 2015 – 2020 đạt 20%/năm, giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đóng góp khoảng 45% GDP, hình thành 30 tổ chức nghiên cứu cơ bản và ứng dụng đạt trình độ quốc tế, có khoảng 3000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, xây dựng được 30 cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

Chính phủ đẩy mạnh mô hình hợp tác công – tư trong lĩnh vực khoa học công nghệ phát triển các hình thức hợp tác nghiên cứu, đổi mới công nghệ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực giữa khu vực công và tư.

- Triển vọng phát triển ngành bán lẻ

Thị trường Việt Nam với dân số hơn 90 triệu người, trong đó dân số thành thị chiếm hơn 33%, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng nhanh, thị trường bán lẻ

Việt Nam đang được xem là thị trường đầy tiềm năng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Trong thời gian gần đây xu thế mua sắm tập trung tại các trung tâm thương mại lớn tăng lên do khách hàng được đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh, mặt hàng đa dạng, hình thức thanh toán và mua hàng linh hoạt. Theo quy hoạch của Bộ Công thương đến năm 2020 cả nước sẽ phát triển lên từ 1.200 – 1.300 siêu thị 180 trung tâm thương mại và 157 trung tâm mua sắm để đáp ứng được nhu cầu của người dân, đây sẽ là cơ hội lớn cho các nhà đầu tư vào thị trường bán lẻ.

▪ Triển vọng phát triển ngành khai thác chế biến đá ốp lát

Tiềm năng khoáng sản để sản xuất đá ốp lát của nước ta rất đa dạng phong phú về chủng loại đá granite, đá cẩm thạch, đá gabro, đá bazan, đá marble, thạch anh màu sắc các loại: màu đỏ, vàng, trắng, hồng, xanh, lục, đen,... với trữ lượng rất lớn, theo tài liệu tìm kiếm thăm dò của 6 vùng: Tây Bắc, Đông Bắc Bắc Bộ, vùng Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và duyên hải miền Trung, miền Đông Nam bộ và Tây Nam Bộ, có 325 mỏ, với trữ lượng tìm kiếm là 37 tỉ m³, đến nay chưa có khảo sát đầy đủ, chỉ khảo sát một số lượng mỏ rất nhỏ do các chủ xí nghiệp khảo sát để khai thác. Dự kiến trữ lượng có thể khai thác được trên 4 tỉ m³. Đây là một trữ lượng đá rất lớn có thể khai thác, chế biến hàng trăm tỷ m² đá ốp lát phục vụ xây dựng đất nước và xuất khẩu lâu dài.

Về thị trường tiêu thụ đá ốp lát ngày càng mở rộng theo khuynh hướng "kiến trúc thân thiện với môi trường" dùng đá xây dựng, đá ốp lát trong nhà, sân vườn, làm hàng nội thất tạo ra môi trường mát mẻ đưa cuộc sống gắn liền với thiên nhiên. Cộng với những yếu tố khác lượng đá ốp lát tiêu thụ nội địa ở nước ta tăng hàng năm từ 25 - 30% và trong tương lai là thị trường tiêu thụ lớn. Đồng thời thị trường tiêu thụ đá ốp lát toàn cầu cũng tăng trưởng nhanh chóng. Kim ngạch xuất nhập khẩu đá ốp lát toàn cầu tăng nhanh năm 2014 kim ngạch xuất nhập khẩu toàn cầu dự kiến 36 tỉ USD tăng 2 lần so với năm 2007.

Kim ngạch xuất khẩu đá ốp lát của nước ta trong những năm qua tuy có tăng trưởng nhanh, nhưng chỉ chiếm tỉ trọng rất nhỏ bé so với kim ngạch xuất khẩu toàn cầu từ 0,23% lên 0,793%, đá ốp lát Việt Nam đã cắm chân ở một số thị trường quan trọng để làm bàn đạp cho xuất khẩu. Đây là thị trường rộng mở cho ngành đá ốp lát Việt Nam thâm nhập trong bối cảnh hội nhập quốc tế (năm 2015 Trung Quốc xuất khẩu 2,482 triệu tấn đá ốp lát với kim ngạch xuất khẩu 4,869 tỉ USD chiếm 25% kim ngạch xuất khẩu đá toàn cầu).

Ở Việt Nam sử dụng đá ốp lát ở nước ta đã có từ nghìn năm trước trong lăng, đình, miếu chùa. Bằng bàn tay, trí óc của các nghệ nhân đã khai thác, đục, đẽo, chế tác ra nhiều sản phẩm đá granite, cẩm thạch, đá xanh góp phần xây dựng nên nhiều công trình kiến trúc cổ đại. Nhiều kiệt tác do đá ốp lát tạo nên, đá ốp lát là một vật liệu không thể thiếu, đá ốp lát đảm bảo tính sang trọng và thẩm mỹ của công trình.

Bước qua thời kỳ hiện đại, việc sử dụng đá granite, marble và blue stone trong các công trình xây dựng đã trải qua hai thời kỳ theo giai đoạn phát triển của nền kinh tế.

Giai đoạn đầu bắt đầu từ lúc mở cửa đá granite, marble và blue stone được sử dụng trong các công trình cao cấp: tòa nhà văn phòng cho thuê loại A, khách sạn 4, 5 sao, các công trình tư nhân sử dụng rất ít chỉ sử dụng cho mặt tiền và bàn bếp.

Với đà phát triển kinh tế ngày càng tăng, thu nhập người dân cũng tăng lên, nguồn hàng trong nước và nhập khẩu ngày càng phong phú, cộng với trình độ gia công chế biến ngành đá càng ngày càng phát triển, khiến cho giá thành sản phẩm trở nên rẻ hơn. Do đó đá ốp lát ngày càng được sử dụng nhiều hơn.

Chúng ta dễ dàng gặp các công trình dân dụng bình thường sử dụng đá granite, blue stone cho cầu thang, bậc cấp, bàn bếp và mặt tiền. Ở các công trình cao cấp hơn ngoài các hạng mục trên các gia chủ sử dụng đá cho hàng lang, và nền phòng khách.

Đối với các biệt thự cao cấp các gia chủ sẵn sàng chi vài tỷ cho hạng mục đá granite, marble và blue stone, ngoài các hạng mục thông thường, đá còn sử dụng làm cột, hoa văn, chỉ trang trí, mỹ nghệ, điêu khắc....

Với lợi thế sở hữu 03 mỏ đá với trữ lượng lớn nhất Thanh Hóa, có thời gian khai thác mỗi mỏ trên 30 năm và 02 nhà máy chế biến đá ốp lát có quy mô hiện đại nhất trong nước, AMD Group sẽ vươn tới là Doanh nghiệp số 1 về khai thác và kinh doanh các sản phẩm đá ốp lát.

Như vậy trong thời gian tới việc kết hợp các ngành nghề kinh doanh đa dạng một cách khéo léo và hài hòa sẽ tạo ra một ưu thế vượt trội cho Công ty. Các lĩnh vực hoạt động của AMD GROUP là sự bổ khuyết, gia tăng giá trị cho nhau và cung cấp sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các nhu cầu về mọi mặt của người dân và doanh nghiệp như mua sắm thiết bị giáo dục mầm non, tư vấn, nghiên cứu khoa học công nghệ. Sở hữu cùng lúc các đơn vị, thương hiệu có danh tiếng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như AMDI (tư vấn), ACFTECH (công nghệ), Pink House (giáo dục mầm non), v.v... là nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai của AMD GROUP.

Hơn nữa, đội ngũ lãnh đạo sắc sảo và nhạy bén của AMD GROUP cũng sẽ không bỏ qua những cơ hội mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực mới đầy tiềm năng như kinh doanh thiết bị khoa học công nghệ, ứng dụng các kỹ thuật hiện đại vào nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ tại Việt Nam, đầu tư khai thác khoáng sản, kinh doanh bất động sản... Đây là những lĩnh vực đầu tư có tính mạo hiểm cao, nhưng nếu thành công sẽ mang lại nguồn lợi nhuận lớn, đồng thời cũng góp phần tăng cao vị thế cũng như uy tín và thương hiệu của Công ty.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trong xu thế phát triển hiện đại của kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, vai trò của khoa học - công nghệ (KH-CN) với sự phát triển của xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, thể hiện cụ thể ở việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào mọi mặt hoạt động của doanh nghiệp như công nghệ thông tin, công nghệ quản lý hiện đại, công nghệ sản xuất để tạo ra các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ ngày càng cao, mang lại giá trị gia tăng nhiều hơn cho doanh nghiệp. Ngày nay, khi giá trị của sản phẩm không còn phụ thuộc chủ yếu vào giá trị nguyên liệu thô đầu vào mà phần lớn được tích lũy, nâng cao qua các giai đoạn như marketing, tạo dựng thương hiệu sản phẩm, chất lượng cung cấp dịch vụ, hàm lượng công nghệ trong sản phẩm đã và đang đóng vai trò quyết định đến giá trị của sản phẩm trên thị trường. Vì vậy, đầu tư công nghệ cao trở thành xu hướng tất yếu nếu một doanh nghiệp muốn nâng cao giá trị sản phẩm, tạo lập thương hiệu và uy tín để không những đứng vững trên thị trường trong nước mà còn vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.

Việt Nam là một quốc gia đang vững bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đảng và Chính phủ đã đề ra mục tiêu: "Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và là nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI". Với các quan điểm đã được quán triệt bao gồm:

- Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc;
- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển bền vững, trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc;
- Ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học và công nghệ. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ. Chú trọng nghiên cứu ứng dụng và triển khai; coi doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường khoa học và công nghệ. Quan tâm đúng mức đến nghiên cứu cơ bản, tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến của thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam;
- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, thu hút nguồn lực và chuyên gia, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia các dự án khoa học và công nghệ của Việt Nam.

Từ đó cho thấy, định hướng phát triển lấy đầu tư công nghệ cao làm trung tâm để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm, dịch vụ của AMD Group là hoàn toàn phù hợp với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và KHCN của nhà nước. Bên cạnh đó, việc chuyển giao, áp dụng KHCN tiên tiến vào mọi mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh không những sẽ góp phần không nhỏ làm gia tăng đáng kể mức đóng góp của Công ty vào sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung mà còn giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động trong Công ty, qua đó nhận được sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng và xã hội.

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay đang ở vào giai đoạn đặc biệt quan trọng của quá trình hội nhập quốc tế. Môi trường đầu tư và phát triển kinh tế tại Việt Nam bên cạnh những ưu thế đã được các nhà đầu tư trong và ngoài nước công nhận thì vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, trong đó không thể không kể đến tình trạng lạc hậu và chậm đổi mới về KHCN, ít ứng dụng KHCN trong các hoạt động sản xuất. Nền kinh tế hội nhập quốc tế càng sâu, đặc biệt sau khi ký kết các thoả thuận song phương và đa phương quan trọng như Hiệp định Tự do Thương mại (FTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Việt Nam sẽ không còn là một thị trường độc lập mà là một phần của khối thị trường chung. Khi đó, các rào cản về thị trường và kỹ thuật sẽ ngày càng mờ nhạt, sản phẩm của Việt Nam muốn gia nhập và tìm kiếm chỗ đứng trên thị trường sẽ cần phải mang trong mình hàm lượng công nghệ cao hơn. Vì vậy, việc áp dụng KHCN bao gồm cả công nghệ quản lý và công nghệ kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là xu thế tất yếu và AMD GROUP tự hào là một trong những tổ chức đi tiên phong trong lĩnh vực đầu tư khoa học công nghệ, ứng dụng các KHCN hiện đại vào nâng cao hiệu quả hoạt động cũng chất lượng sản phẩm và dịch vụ tại Việt Nam.

Ngoài ra hiện nay, Việt Nam đang xuất hiện nhu cầu của nhiều tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong việc cung cấp tư vấn nghiên cứu về quản lý, quản trị; các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng cho các cán bộ nhân viên, chuyên viên thực hành. Nắm bắt nhu cầu đó, thông qua đơn vị thành viên là Viện Quản lý và Phát triển Châu Á, Công ty đã cung cấp các gói dịch vụ hoàn thiện tới các khách hàng có nhu cầu. Trong các lĩnh vực liên quan đến giáo dục đào tạo, Nhà nước luôn quan tâm và dành nhiều ưu

đãi về mặt chính sách để tạo điều kiện xây dựng nguồn nhân lực chất lượng phục vụ phát triển đất nước. Cùng với sự phát triển kinh tế và ưu tiên của người dân Việt Nam trong các lĩnh vực liên quan đến giáo dục và đào tạo, Công ty đã xác định đây là lĩnh vực có nhiều tiềm năng phát triển và nhu cầu đang gia tăng nhờ thu nhập bình quân đầu người gia tăng, xu hướng đô thị hoá nhanh kéo theo cầu về giáo dục đào tạo chất lượng cao đặc biệt lại tại các thành phố lớn như Hà Nội.

Đối với lĩnh vực khai thác và chế biến đá ốp lát: Từ năm 1997 khi đất nước mở cửa thì cũng là lúc đá ốp lát đã phát triển thành ngành công nghiệp. Bắt đầu từ sản lượng nhỏ bé 0,2 triệu m² vào năm 1990 lên 0,5 triệu m² vào năm 1995 và 1,52 triệu m² năm 2000, đến nay đã tăng lên 8,5 triệu m² tăng gấp 42 lần so với năm 1990. Nhiều trung tâm khai thác chế biến đá ốp lát đã hình thành ở các địa phương, nổi bật nhất là tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Yên Bái, Bình Định, Khánh Hoà, Phú Yên, Ninh Thuận và một số tỉnh miền Đông Nam Bộ,... Ngày nay, thực trạng đá ốp lát ở nước ta rất đa dạng và phong phú, về màu sắc có: đỏ, đen, hồng, xanh, xám, trắng, lục..., chất lượng đá khác nhau từ đá granite, đá cẩm thạch, đá xanh đến đá bazan, đá gabro,... đáp ứng nhu cầu xây dựng cho mọi công trình, thay thế hàng nhập khẩu loại đá ốp lát cao cấp cho các công trình kiến trúc hiện đại. Đá ốp lát Việt Nam được sử dụng rộng rãi trong nhà, ngoài nhà, tường rào, lát vỉa hè đường phố.

Đá ốp lát nước ta không chỉ lưu thông trên thị trường nội địa mà còn xuất khẩu đá ốp lát ra nước ngoài được thị trường thế giới ưa chuộng và đã có mặt trên thị trường của 85 nước và vùng lãnh thổ. Kim ngạch xuất khẩu đá ốp lát:

- Có 87 thị trường các nước vùng lãnh thổ nhập khẩu đá ốp lát của Việt Nam.
- Kim ngạch xuất khẩu: năm 2014 là 189.317.547 USD so với năm 2007 tăng gấp 7,9 lần; với tốc độ tăng trưởng bình quân của giai đoạn này là 36,5% năm.
- Đến nay kim ngạch xuất khẩu đá của nước ta đã trên 250 triệu USD và sẽ dự kiến sẽ đạt trên 500 triệu USD vào năm 2020.

Như vậy, có thể nói, lĩnh vực khai thác và chế biến đá ốp lát sẽ mang lại giá trị tiềm năng của AMD Group trong tương lai.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến 30/06/2017, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 164 người.

Bảng 13: Cơ cấu nhân sự tại thời điểm 30/06/2017

STT	Loại lao động	Số lượng
	Phân theo chức vụ	
1	Ban lãnh đạo	5
2	Quản lý cấp trung	17
3	Trưởng nhóm, tổ trưởng	7
4	Nhân viên	42

STT	Loại lao động	Số lượng
5	Công nhân	93
	Phân theo trình độ học vấn	
1	Trình độ trên Đại học	9
2	Trình độ Đại học, Cao đẳng	53
3	Trình độ Trung cấp	14
4	Lao động có tay nghề	88

Nguồn: AMD

9.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Mục tiêu tuyển dụng của AMD Group là thu hút người lao động có năng lực và trình độ, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng hoạt động kinh doanh.
- Là một đơn vị tư vấn về quản lý, Công ty nghiên cứu mô hình quản lý tiên tiến của các tập đoàn trên thế giới để áp dụng vào điều kiện thực tế tại Việt Nam trong việc xây dựng hệ thống bản mô tả công việc và tiêu chuẩn chức danh cho từng vị trí công việc. Các tiêu chuẩn chức danh được xây dựng thống nhất với phương pháp đánh giá công việc theo công nghệ HAY là công nghệ được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay (sẽ được giới thiệu ở phần chính sách lương, thưởng dưới đây), theo đó mỗi vị trí công việc khi tuyển dụng cần đáp ứng các tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, khả năng và ý thức thái độ cần có để người đảm nhận vị trí công việc có thể thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Hệ thống các tiêu chí được phân thành 3 mục lớn: Trình độ, kinh nghiệm và yêu cầu về năng lực. Trong mỗi mục lớn có các tiêu chí nhỏ bao gồm: trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực có liên quan, kinh nghiệm đảm nhận vị trí tương đương, năng lực về tin học, ngoại ngữ, kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng chăm sóc và phục vụ khách hàng.
- Trên cơ sở các tiêu chuẩn chức danh, AMD Group thực hiện việc lựa chọn, tuyển dụng nhân sự thông qua các bước sơ tuyển hồ sơ, thi tuyển và phỏng vấn. Ngoài ra các vị trí quản lý và kinh doanh còn cần trải qua bài kiểm tra tình huống, trong đó ứng viên được đặt vào tình huống mô phỏng các vấn đề thực tế sẽ phát sinh để qua đó thể hiện rõ nét hơn các kỹ năng, khả năng cần có.
- AMD Group đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực. Tất cả CBNV mới gia nhập Công ty đều được đào tạo định hướng để có những hiểu biết cần thiết về lịch sử hình thành và phát triển của Công ty, giá trị cốt lõi, sứ mệnh, tầm nhìn, văn hóa làm việc trong tổ chức và các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV và luôn tạo điều kiện hết sức để CBNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác. Coi con người là tài sản quý giá nhất và là nhân tố quyết định cho sự phát triển, AMD Group hướng tới khuyến khích mỗi cá nhân phát triển và tin tưởng rằng sự tiến bộ của mỗi cá nhân sẽ thúc đẩy sự phát triển của tập thể.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Thời gian làm việc của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Lao động. CBNV được nghỉ Lễ và Tết theo quy định. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản được đảm bảo đầy đủ theo quy định của nhà nước.
- Chính sách lương của Công ty được xây dựng trên nền công nghệ HAY - công nghệ được một Tập đoàn tư vấn về tổ chức và quản lý nguồn nhân lực của Mỹ nghiên cứu, phát triển từ những năm 1945. Sau quá trình ứng dụng và phát triển phương pháp này tại nhiều nước trên thế giới, cho đến nay HAY đã trở thành một phương pháp đánh giá công việc được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới. HAY được sử dụng tại hơn 7.000 doanh nghiệp trên thế giới hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau, trong đó có 130 doanh nghiệp hàng đầu thế giới được tạp chí Fortune bình chọn.
- Với việc sử dụng phương pháp HAY, các yếu tố của công việc làm căn cứ xây dựng chính sách lương sẽ được lượng hóa và kết quả điểm cuối cùng của công việc cho thấy vị trí quan trọng của công việc đó đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Việc sử dụng phương pháp tính điểm sẽ tăng tính khách quan, giảm thiểu sự chủ quan trong đánh giá công việc và xây dựng chính sách lương.
- Theo đó lương cho mỗi vị trí công việc được xác định căn cứ vào điểm đánh giá công việc, so sánh với mức lương trên thị trường để đảm bảo tính cạnh tranh, thu hút và tạo động lực cho người lao động.
- Ngoài lương theo chức danh công việc, Công ty đã xây dựng chính sách lương bổ sung, thưởng theo kết quả hoàn thành công việc, chỉ tiêu được giao nhằm động viên, khuyến khích CBNV phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.
- AMD Group thường xuyên thực hiện đánh giá năng lực, ý thức, kết quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp của CBNV cho sự phát triển của Công ty để áp dụng chính sách khen thưởng phù hợp. Hàng năm, Công ty tổng kết và tiến hành tuyên dương khen thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích và đóng góp xuất sắc vào sự phát triển và lớn mạnh của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của CTCP Đầu tư và Khoáng sản AMD Group, cổ tức được chi trả cho cổ đông từ lợi nhuận của Công ty khi hoạt động kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo luật. Đại hội đồng Cổ đông quyết định chi trả cổ tức hàng năm cho các cổ đông của Công ty.

Với chiến lược ưu tiên cho các hoạt động đầu tư dài hạn, tạo ra nền tảng phát triển vững chắc, công ty chưa thực hiện việc phân chia lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức cho các cổ đông đến năm 2012, 2013. Lợi nhuận chưa phân phối được bổ sung vào nguồn vốn để công ty sử dụng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2014 và năm 2015, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ lần lượt là 3% và 5% vốn điều lệ bằng cổ phiếu. Năm 2016, do Công ty đang trong giai đoạn tập trung đầu tư nên lợi nhuận sẽ không chia và được giữ lại để đầu tư. Trong những năm tiếp theo, khi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiệu quả hơn, Công ty sẽ cố gắng duy trì và nâng cao hơn nữa mức cổ tức chia cho cổ đông đồng thời sẽ dành phần còn lại để tiếp tục đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

11. Tình hình tài chính

11.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Từ khi thành lập năm 2007 tới nay, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 9,9 tỷ đồng lên gần 648 tỷ đồng nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tính tới thời điểm 30/09/2017, tổng tài sản của Công ty là hơn 1.247 tỷ đồng, giảm hơn 4% so với thời điểm cuối năm 2016, trong đó nợ phải trả là hơn 475 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ và vốn kinh doanh trong những năm gần đây đã góp phần đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là đẩy mạnh doanh thu cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty (doanh thu thuần năm 2016 tăng trưởng 34% so với năm 2015), đồng thời mang lại nguồn lợi nhuận tăng đáng kể (lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng hơn 73% so với năm 2015).

Bảng 14: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Tổng tài sản	505.424.241.238	1.305.606.890.629	1.247.264.999.516
Nợ phải trả	146.385.668.680	573.400.536.987	475.157.228.550
Vốn chủ sở hữu	359.038.572.558	732.206.353.642	772.107.770.966
Vốn điều lệ	300.000.000.000	623.999.360.000	648.783.940.000

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định của Công ty không có thay đổi so với kỳ trước và được trích khấu hao theo đúng chế độ quy định.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Bảng 15: Thời gian khấu hao TSCĐ

Nhóm tài sản	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	08
Thiết bị văn phòng	03

Nguồn: BCTCKT năm 2016 (hợp nhất) của AMD

Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân của Công ty trong các năm vừa qua tương đương với các doanh nghiệp trong ngành và cùng địa bàn hoạt động của Công ty.

Bảng 16: Mức lương bình quân

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	14.000.000	15.000.000

Nguồn: AMD

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thực hiện với Nhà nước và các khoản phải nộp theo luật định.

Bảng 17: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chi tiêu	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Thuế Giá trị gia tăng	2.018.758.022	2.597.413.549	581.009.232
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	9.126.260.355	19.107.153.385	23.850.250.149
Thuế Thu nhập cá nhân	663.576.494	807.177.076	876.568.664
Tổng cộng	11.808.594.871	22.511.744.010	25.307.828.045

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

Trích lập các quỹ theo luật định:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, trước khi thực hiện phân chia cổ tức, Công ty phải trích lập các quỹ. Việc trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng chế độ tài chính hiện hành do Nhà nước quy định.

Bảng 18: Trích lập các quỹ

Chi tiêu	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Quỹ khác thuộc VCSH	892.599.597	1.709.876.063	3.875.158.544
Quỹ đầu tư phát triển	1.785.199.194	2.602.475.660	4.767.758.141
Tổng cộng	2.677.798.791	4.312.351.723	8.642.916.685

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

Tình hình công nợ hiện nay:**Bảng 19: Các khoản phải thu**

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Khoản phải thu ngắn hạn	127.492.337.748	621.651.316.829	595.262.018.952
Phải thu của khách hàng	64.780.312.102	263.160.859.712	251.003.382.380
Trả trước cho người bán	7.073.685.916	193.567.573.715	118.556.422.261
Phải thu về cho vay ngắn hạn	24.800.000.000	38.950.000.000	71.759.666.236
Các khoản phải thu khác	30.838.339.730	126.266.883.402	153.942.548.075
Khoản phải thu dài hạn	1.767.199.236	62.778.601.000	62.000.000.000
Các khoản phải thu khác	1.767.199.236	62.778.601.000	62.000.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

Bảng 20: Các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Nợ ngắn hạn	139.197.468.680	497.039.641.027	356.157.741.131
Vay và nợ ngắn hạn	6.735.400.000	39.631.978.025	30.481.828.776
Phải trả người bán	39.008.454.155	325.436.827.155	216.165.509.223
Người mua trả tiền trước	77.046.665.981	100.961.030.450	53.726.873.959
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.808.594.871	23.180.120.201	25.370.890.037
Phải trả người lao động	0	0	789.612.140
Chi phí phải trả	5.200.000	5.200.000	0
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	215.681.750	6.039.286.002	16.993.871.263
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.785.199.194	1.785.199.194	3.084.368.683
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.592.272.729	0	9.544.787.050
Nợ dài hạn	7.188.200.000	76.360.895.960	118.999.487.419
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.188.200.000	0	0

Chỉ tiêu	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Vay và nợ dài hạn	0	76.360.895.960	118.999.487.419

Nguồn: BCTCKT năm 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

Tổng dư nợ vay

Hiện nay, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào

Bảng 21: Chi tiết các khoản vay

Ngân hàng	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Vay và nợ ngắn hạn	6.735.400.000	39.631.978.025	30.481.828.776
Vay ngắn hạn Công ty CP Decohouse	5.000.000.000	0	0
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.195.400.000	39.091.978.025	30.481.828.776
Nợ dài hạn đến hạn phải trả	540.000.000	540.000.000	0
Vay và nợ dài hạn	7.188.200.000	76.360.895.960	118.999.487.419
Vay ngân hàng	1.188.200.000	70.360.895.960	112.999.487.419
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	755.000.000	215.000.000	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội	433.200.000	232.800.000	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	0	69.913.095.960	111.263.513.949
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long	0	0	1.002.300.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hoàn Kiếm	0	0	383.673.470
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	0	0	350.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Phạm Hùng	0	0	
Ngân hàng TMCP Việt			

Ngân hàng	31/12/2015 (đồng)	31/12/2016 (đồng)	30/09/2017 (đồng)
Nam Thịnh Vượng			
<i>Vay đối tượng khác</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>6.000.000.000</i>
Tổng cộng	13.923.600.000	115.992.873.985	149.481.316.195

Nguồn: BCTCKT năm 2015, 2016 và BCTC quý 3 năm 2017 (hợp nhất) của AMD

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,63	1,70
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,18	0,13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,0%	43,9%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	40,8%	78,3%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	22,67	11,65
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,04	1,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,4%	3,1%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,0%	5,9%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,0%	3,3%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,4%	4,2%
- Thu nhập cổ phiếu (EPS)	đồng/ cổ phần	806,78	1.077,88

Nguồn: BCTCKT năm 2015 và 2016 (hợp nhất) của AMD

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

Bảng 23: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
Hội đồng Quản trị		
1	Nguyễn Tiến Đức	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị
3	Vũ Đặng Hải Yên	Thành viên Hội đồng Quản trị
4	Nguyễn Thiện Phú	Thành viên Hội đồng Quản trị
5	Lã Quý Hiền	Thành viên Hội đồng Quản trị
6	Võ Thị Thùy Dương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ban kiểm soát		
1	Trần Thị Tố Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên Ban kiểm soát
3	Hoàng Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
Ban Tổng Giám đốc		
1	Nguyễn Tiến Dũng	Tổng Giám đốc
2	Ngô Công Chính	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Trần Thị Thúy Liễu	Kế toán trưởng

Nguồn: AMD Group

Sơ yếu lý lịch

❖ Ông Nguyễn Tiến Đức - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Tiến Đức

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1977

Nơi sinh: Bắc Ninh

Số CMTND: 012988821 cấp ngày 11/10/2007, nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Việt Đoàn – Tiên Du – Bắc Ninh
 Địa chỉ thường trú: Số 01, ngách 54/39 đường Phạm Hùng, Đình Thôn, Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Hành chính Công
 Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2001-2004	Học viện Ngân hàng	Giảng viên
Từ 2004-2006	Công ty Remedy Intelligent Staffing	Trợ lý Giám đốc
Từ 2006-nay	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Chủ tịch Hội đồng Quản lý
Từ 2010-2014	Công ty Cổ phần Fikor Việt Nam	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 2014-nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD GROUP	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản lý Viện Quản lý và Phát triển Châu Á

Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/11/2017: 7.700.000 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 7.700.000 cổ phần, chiếm 11,87 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Sỹ Hạnh	Bố	0	0
Nguyễn Thị Hòa	Mẹ	108.000	0,16%
Nguyễn Ngọc Diệp	Em gái	116.424	0,18%
Nguyễn Thị Mai	Em gái	108.000	0,16%
Dương Thị Bích Hạnh	Vợ	108.000	0,16%
Nguyễn Trí Bách	Con	0	0
Nguyễn Nam Anh	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHDCD thường niên hàng năm

❖ **Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Năm sinh: 28/09/1975

Nơi sinh: Vĩnh Phúc

Số CM/ND: 011789018 cấp ngày 24/11/2010, nơi cấp: Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vĩnh Phúc

Địa chỉ thường trú: Tổ 17, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1996-2003	Công ty Thi công cơ giới 144 - Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	Nhân viên kế toán
Từ 2004-2004	Xí nghiệp Thi công cơ giới 144 - Công ty xây dựng 99 - Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	Nhân viên kế toán
Từ 2005-2006	Xí nghiệp 469 - Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	Nhân viên kế toán
Từ 2006-2010	Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	Kế toán trưởng các Ban điều hành dự án
Từ 2010-nay	Công ty Cổ phần tập đoàn FLC	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 2010-2013	Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Ninh Bắc	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2010-2013	Công ty TNHH MTV FLC Land	Giám đốc
Từ 2015-nay	Công ty Cổ phần xây dựng FLC Faros	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2017-nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Tổng giám đốc

Chức vụ hiện nay ở công ty:

- Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Thời gian bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc: 12/06/2017 theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐQT ngày 12/06/2017 về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group
- Thời gian bổ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị: 29/06/2017, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2017

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan:

Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Văn Chính	Bố	0	0
Lê Thị Mỹ	Mẹ	0	0
Nguyễn Tiến Mạnh	Em	0	0
Nguyễn Thị Thanh Nga	Em	0	0
Trần Thị Bách Hợp	Vợ	0	0
Nguyễn Trần Bảo Khánh	Con	0	0
Nguyễn Linh Trang	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Vũ Đặng Hải Yến – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Vũ Đặng Hải Yến
 Giới tính: Nữ
 Năm sinh: 29/03/1978
 Nơi sinh: Hà Nội
 Số CMTND: 001178003203 cấp ngày 05/12/2014, nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Phòng 314 Nhà A6, Tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ luật

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2000-2011	Khoa Pháp luật Kinh tế - Trường Đại học Luật Hà Nội	Giảng viên
Từ 2011-2016	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước SCIC	Trưởng ban Pháp chế
Từ 2016-nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Trưởng ban Pháp chế
Từ 2016-nay	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	Thành viên BKS
Từ 2017-nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban Pháp chế Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phạm Thị Quế	Mẹ	0	0
Vũ Đặng Trung Dũng	Anh	0	0
Nguyễn Việt Hùng	Chồng	0	0
Nguyễn Vũ Nguyên	Con	0	0
Nguyễn Vũ Gia Nguyên	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết DHDCTD thường niên hàng năm

❖ Ông Nguyễn Thiện Phú – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Thiện Phú

Giới tính: Nam
 Năm sinh: 17/10/1974
 Nơi sinh: Hà Nội
 Số CMTND: 012375814 cấp ngày 05/01/2012, nơi cấp: Công an Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: P304, C9, Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kế toán
 Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1996-1998	Công ty Thực phẩm và Dịch vụ tổng hợp	Kế toán viên
Từ 1998-2006	Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Thú y	Kế toán viên
Từ 2006-2009	Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Thú y	Kế toán trưởng
Từ 2009-2010	Công ty TNHH Niềm tin	Giám đốc Tài chính
Từ 2010-2012	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long	Phó Giám đốc
Từ 2013-2015	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2015-nay	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Thành viên HĐQT,

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)

Nguyễn Văn Phồn	Bố	0	0
Lê Thị Ly	Mẹ	0	0
Nguyễn Thị Hà	Em	0	0
Nguyễn Minh Sáng	Em	0	0
Trần Thị Thu Loan	Vợ	0	0
Nguyễn Thiện An	Con	0	0
Nguyễn Thị Khánh Tường	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan với Công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Ông Lã Quý Hiền – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Lã Quý Hiền

Giới tính: Nam

Năm sinh: 05/04/1977

Nơi sinh: Đông Hưng, Thái Bình

Số CMTND: 017309277 cấp ngày: 06/10/2011, nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Số 32, Tây Sơn, Yên Kiêu, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2004-2005	Công ty Kiểm toán và Tư vấn thuế ATC	
Từ 2005-2008	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam	
Từ 2008-2015	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	
Từ 2016-đến nay	Công ty CP Tập đoàn FLC	Trưởng Ban Tài chính Kế toán

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán Công ty CP Tập đoàn FLC

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lã Quý Báu	Bố	0	0
Trần Thị Yên	Mẹ	0	0
Lã Thị Hiền	Em	0	0
Lã Thị Hòa	Em	0	0
Nguyễn Thúy Phượng	Vợ	0	0
Lã Tuấn Minh	Con	0	0
Lã Ngọc Vân Trang	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty tại ngày: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Võ Thị Thùy Dương – Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Võ Thị Thùy Dương

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 18/09/1977

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMTND: 011893455 cấp ngày: 08/04/2010, nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Phòng 112, Tập thể VTXD, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật học

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2000-2002	Công ty Luật CIC	Chuyên viên tư vấn
Từ 2002-2004	Công ty TNHH Thung lũng Vua	Trợ lý Pháp luật
Từ 2004-2010	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Thư ký HĐQT; Trưởng Bộ phận Nhân sự kiêm Phụ trách Pháp chế; Trưởng phòng Tổ chức nhân sự
Từ 2010-2012	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Giám đốc tuyển dụng; Trưởng các dự án: Dự án xây dựng mô tả công việc và Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (JDs & KPIs) và Dự án phát triển nhân tài (Talent Development)
Từ 2012-2013	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	Giám đốc Nhân sự
Từ 2014-2016	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Giám đốc Ban Phát triển NNI. – Khối Quản trị NNL
Từ 2016-nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Ban Nhân sự

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Ban Nhân sự Công ty CP Tập đoàn FLC

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Thị Kim Nguyệt	Mẹ	0	0
Võ Quang Sơn	Em	0	0
Đỗ Văn Hiệp	Chồng	0	0
Đỗ Châu Giang	Con	0	0
Đỗ Minh Đăng	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty tại ngày: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết DHDGD thường niên hàng năm

❖ **Ông Ngô Công Chính – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Ngô Công Chính

Giới tính: Nam

Năm sinh: 19/09/1967

Nơi sinh: Nam Định

Số CMTND: 036067000022 cấp ngày 20/02/2014, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Trục Đạo, Trục Ninh, Nam Định

Địa chỉ thường trú: Số nhà 78, ngách 241/61 Phố chợ Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Hành chính công

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 1989 – 1992	Quân đội	Cán bộ kỹ thuật
Từ 1992 – 1993	Công ty Petroleum Technical Services	Kỹ thuật viên thông tin
Từ 1993 – 2000	Tổ chức Holt International Children's Services tại Việt Nam	Chánh văn phòng (1993-1995); Trợ lý trưởng đại diện (1995-2000)
Từ 2000 – 2006	Tổ chức Cứu trợ trẻ em Mỹ tại Việt Nam	- Quyền PGD Hành chính/Tài chính (2006) - Chánh văn phòng (2000 – 2004) Điều phối viên (2004 – 2006)
Từ 2008 – 2009	Tổ chức Pathfinder Quốc tế tại Việt Nam	Phó trưởng đại diện
Từ 2009 – nay	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	Phó viện trưởng
Từ 2014 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group	Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Viện trưởng – Viện Quản lý và Phát triển Châu Á

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 540.000 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 540.000 cổ phần, chiếm 0,832 % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Ngô Như Lục	Bố	0	0
Trần Thị Thêm	Mẹ	0	0
Phạm Thúy Ngọc	Vợ	0	0
Ngô Minh Khuê	Con	0	0
Ngô Minh Tú	Con	0	0
Ngô Văn Giao	Anh	0	0
Ngô Hồng Quân	Anh	0	0
Ngô Thị Kim Oanh	Chị	0	0
Ngô Đại Nghĩa	Em	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty tại ngày: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ Ông Nguyễn Ngọc Tú – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Tú

Giới tính: Nam

Năm sinh: 07/11/1977

Nơi sinh: Hà Nội

Số CMTND: 111229737 cấp ngày 15/3/2007, nơi cấp: Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đại Đồng, Thạch Thất, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Đại Đồng, Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tiếng Anh, Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2001 – 2002	Công ty du lịch Sinh Cafe	
Từ 2002 – 2004	Văn phòng tư vấn Dự án đường xuyên Á do ADB tài trợ	
Từ 2004 – 2005	Dự án CBRIP do WB tài trợ (Bộ KH & ĐT)	
Từ 2005 – 2006	Văn phòng đại diện tại Hà Nội Công ty TTT (New Zealand)	
Từ 2006 – 2009	Dự án ETV2 do EU tài trợ (Bộ Tài chính)	
Từ 2009 - 2014	Văn phòng đại diện tại Hà Nội Công ty tư vấn The IDLGroup (Anh)	
Từ 2014 - 2016	Viện Quản lý và Phát triển Châu Á	
Từ 2017 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Ngọc Liễu	Bố	0	0
Khuất Thị Hồng	Mẹ	0	0
Kiều Thị Hồng Phương	Vợ	0	0
Nguyễn Kiều Phương Anh	Con	0	0
Nguyễn Hoàng Anh	Con	0	0
Nguyễn Trung Nam	Anh	0	0
Nguyễn Minh Tuấn	Em	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty tại ngày: Không

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Trần Thị Tố Dung – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Trần Thị Tố Dung

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 13/04/1977

Nơi sinh: Hà Tuyên

Số CMTND: 013231120 cấp ngày 05/09/2009, nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quốc quán: Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Nhà số 7, Ngõ 174, Phố Mai Anh Tuấn, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán, Cử nhân Tiếng Anh Thương mại

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2001-2004	Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam	Cán bộ đối ngoại
Từ 2004-2005	Liên đoàn Kế toán Đông Nam Á (AFA)	Tổng Thư ký
Từ 2006-2009	Hội Kiểm toán viên Hành nghề Việt Nam (VACPA)	Chánh Văn phòng
Từ 2009-2012	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Phó Giám đốc Marketing và Phát triển Thị Trường
Từ 2012-2014	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Giám đốc Phát triển Kinh doanh
Từ 2014-2016	Hội Kiểm toán viên Hành nghề Việt Nam	Trợ lý Chủ tịch, Phó Tổng Thư ký
Từ 2014-đến nay	Công ty CP Tập đoàn FLC	Trưởng ban KSNB

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng FLC Faros; Trưởng Ban KSNB - Công ty CP Tập đoàn FLC

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Trần Đức Vượng	Bố	0	0
Phạm Thị Nhuộm	Mẹ	0	0
Trần Trí Thành	Anh	0	0
Dương Minh Đức	Con	0	0
Dương Minh Trí	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan với Công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thảo

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 27/03/1979

Nơi sinh: Quỳnh Hoàng, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Số CMTND: 013164824 cấp ngày: 21/03.2009, nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Niên, Quỳnh Hoàng, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Nội Am, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3292 9222

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2001-2003	Công ty CP Dược phẩm Sao Mai	Kế toán tổng hợp
Từ 2003-2005	Công Ty Cổ phần sản xuất và thương mại Hoàn Dương	Kế toán trưởng
Từ 2005-2012	Trường Trung cấp Bách Nghệ Hà Nội	Trưởng bộ môn Kế toán tài chính
Từ 2012-2014	Công ty TNHH Ngôi nhà Điện Máy	Kế toán trưởng

Từ 2014-2015	Công ty TNHH TM DV và Xây dựng Phi Kha Miền Bắc	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 2015-nay	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	Phó Phòng Tài chính kế toán

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Xuân Minh	Bố	0	0
Đỗ Thị Nga	Mẹ	0	0
Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	0	0
Nguyễn Ngọc Tú	Anh	0	0
Nguyễn Xuân Khanh	Anh	0	0
Nguyễn Xuân Khải	Anh	0	0
Nguyễn Thị Hải Yến	Chị	0	0
Nguyễn Thị Mai Anh	Chị	0	0
Nguyễn Thanh Giang	Anh	0	0
Nguyễn Thị Huyền Diệu	Em	0	0
Phan Duy Thức	Chồng	0	0
Phan Thảo My	Con	0	0
Phan Tuệ Lâm	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan với Công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên: Hoàng Thị Thu Hằng

Giới tính: Nữ
 Năm sinh: 11/12/1982
 Nơi sinh: Quang Trung, Vụ Bản, Nam Định
 Số CMTND: 036182000456 cấp ngày 16/6/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu quốc gia về dân cư
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Quang Trung, Vụ Bản, Nam Định
 Địa chỉ thường trú: P 302 B8B tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2004-2004	Công ty TNHH Phú Thái thuộc Phú Thái Group	Kế toán thanh toán
Từ 2005-2006	Công ty TNHH Đào tạo Tư vấn về Quản lý và Đầu tư (IMCT)	Chuyên viên phòng dịch vụ tuyển dụng kế toán chuyên nghiệp, dịch vụ kế toán và tư vấn thuế-
Từ 2006-2012	Công ty TNHH Niềm Tin	Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng, Kiểm soát tài chính
Từ 2012-2014	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội (SIIS)	Phụ trách kế toán quản trị tổng hợp
Từ 2014-2015	Công ty Cổ phần Khai thác Chế biến Khoáng Sản Việt (VMPCo)	Kế toán tổng hợp
Từ 2015-nay	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	Kế toán tổng hợp, Phó phòng Tài chính Kế toán

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros

Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)

Hoàng Văn Hòa	Bố	0	0
Trương Thị Hòa	Mẹ	0	0
Hoàng Thị Minh Hiếu	Em	0	0
Vũ Mạnh Chi	Chồng	0	0
Vũ Nguyễn Thanh Tùng	Con	0	0
Vũ Nguyễn Trà My	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan với Công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết DHDCĐ thường niên hàng năm

❖ **Bà Trần Thị Thúy Liễu – Kế toán trưởng**

Họ và tên: Trần Thị Thúy Liễu

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 13/01/1981

Nơi sinh: Can Lộc, Hà Tĩnh

Số CMTND: 042181000006 cấp ngày 08/02/2013, nơi cấp: Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số 14/56 đường Lê Văn Hiến, P.Đức Thắng, Q.Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04.3292 9222

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Năm	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2004 đến 2011	Công ty TNHH SMS Việt Nam	Kế toán
Từ 2011 đến 2017	Công ty cổ phần tập đoàn Đại Châu	Kế toán
Từ 2017- nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Tổng số cổ phần nắm giữ: 0.cổ phần, trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Trần Việt Ân	Bố đẻ	0	0
Lê Thị Thu Hương	Mẹ	0	0
Trần Đình Lương	Anh trai	0	0
Trần Việt Nhân	Em trai	0	0
Trần Đình Tuấn	Em trai	0	0
Nguyễn Thành Trung	Chồng	0	0
Nguyễn Trần Trung Kiên	Con	0	0
Nguyễn Trần Trung Quân	Con	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đến với Công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm

13. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016 như sau:

Bảng 24: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2015

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	7.742.929.560	2.973.104.041	4.769.825.519
Phương tiện vận tải	6.759.856.833	2.553.492.164	4.206.364.669
Thiết bị, dụng cụ quản lý	785.709.091	296.609.133	489.099.958
Tài sản cố định hữu hình khác	197.363.636	123.002.744	74.360.892
Tài sản cố định vô hình	0	0	0

Nguồn: AMD

Bảng 25: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2016

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	11.091.252.288	4.051.792.773	7.039.459.515
Máy móc thiết bị	3.317.495.455	0	3.317.495.455
Phương tiện vận tải	6.759.856.833	3.320.014.977	3.439.841.856
Thiết bị, dụng cụ quản lý	816.536.364	553.381.109	263.155.255
Tài sản cố định hữu hình khác	197.363.636	178.396.687	18.966.949
Tài sản cố định vô hình	0	0	0

Nguồn: AMD

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2016		Tỷ lệ thực hiện kế hoạch (%)	Năm 2017	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	780,0	648,78	83,18%	1.946,35	300%
Doanh thu hợp nhất	1.250,0	1.445,6	115,65%	1.500,0	3,76%
Lợi nhuận trước thuế	70,5	58,3	82,70%	70,0	19,87%
Lợi nhuận sau thuế	56,4	43,4	76,95%		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,51%	3,14%	69,62%		-
Cổ tức	10,00%	0%	0,00%	0%	-

Nguồn: AMD

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty dự kiến thực hiện một số giải pháp như sau:

- Tập trung cao độ các nguồn lực, tập trung nguồn tài chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án: Giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Dự án xây dựng thêm nhà máy sản xuất và chế tác đá tại Khu Công nghiệp Hoàng Long; Dự án xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận; Dự án Xây dựng trụ sở Trung tâm Đào tạo nguồn nhân lực quản lý – Viện Quản lý và Phát triển Châu Á; Dự án Khu thể thao Pháp Việt; Dự án Đầu tư xây dựng Khu kinh doanh tổng hợp xăng dầu, VLXD, trạm dừng đỗ xe tại huyện Tiên Du, Bắc Ninh.
- Quy mô, lĩnh vực hoạt động, các nguồn lực tài chính và thương hiệu của Công ty và các đơn vị thành viên đã được khẳng định và không ngừng được mở rộng, tăng cường.
- Phát huy tối đa các lợi thế của các hoạt động kinh doanh hiện tại, tập trung nguồn lực đẩy mạnh các dự án đang triển khai, tăng tiến độ giải ngân của các dự án đã ký kết nhằm mang lại dòng tiền và doanh thu ổn định.
- Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường mới, phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và xây dựng thương hiệu cho Công ty; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty, đặc biệt chú trọng hơn nữa việc tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai các dự án mới.

- Tập trung công tác quản trị các nguồn lực Công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy chế quy định phù hợp với luật pháp hiện hành.
- Tiếp tục nhận chuyển nhượng thêm một số dự án đầu tư từ các chủ đầu tư khác khi điều kiện hợp lý để triển khai đầu tư khai thác.
- Xây dựng nhà máy sản xuất đá xây dựng đồng bộ, hiện đại mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.
- Mở rộng quy mô mạng lưới phân phối sữa, điều hòa, thiết bị...
- Để phục vụ cho kế hoạch trên, năm 2017 sẽ phải tổ chức việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường tốc độ luân chuyển các dòng vốn, tăng hiệu suất sử dụng vốn. Nâng cao hiệu quả tiếp cận thị trường vốn trong nước, đặc biệt là thông qua thị trường chứng khoán phục vụ nhu cầu đầu tư kinh doanh.
- Xây dựng hệ thống thông tin giữa Công ty và các cổ đông, các nhà đầu tư, các Công ty Chứng khoán nhằm tạo mối liên hệ gắn bó, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hiểu rõ hơn nữa về thực lực và tiềm năng của Công ty.
- Phát động phong trào thi đua toàn Công ty về việc phân đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2017 và đồng thời tổ chức đánh giá khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể dự án có thành tích cao trong thực hành tiết kiệm, có sáng tạo trong công việc góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Tiếp tục chú trọng hơn nữa phát triển công tác đoàn thể và công tác xã hội, tiếp tục duy trì và phát huy công tác tuyên truyền vận động nhân viên tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện nhân đạo, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group ổn định và có tiềm năng phát triển.

Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group cam kết thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group cam kết tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi

hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group cam kết về việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng phải đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 9, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7, Điều 1, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ phần phát hành: 101.756.788 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ thực hiện: 1:1,568 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần tương ứng với 1 quyền, 1 quyền được mua 1,568 cổ phần mới)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thoả thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh
 - Số cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.
- Xử lý số cổ phần chưa chào bán hết:
 - Đối với Số cổ phần không bán hết bao gồm:
 - Cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phiếu được đăng ký mua;
 - Cổ phiếu không bán hết do hết thời hạn đăng ký mua cổ phiếu dành cho cổ đông hiện hữu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua hoặc không chuyển nhượng quyền mua.
 - Số cổ phần không bán hết sẽ được ủy ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Số lượng cổ phần mà đơn vị bảo lãnh phát hành nhận bảo lãnh sẽ được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dự trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/03/2017

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}} \\ \text{trên mỗi cổ phần} &= \frac{764.507.768.169}{64.878.394 - 0} = 11.783 \\ &= \text{đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

- Giá trị trường của cổ phiếu:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu AMD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_r * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.
- ✓ Pt: Giá giao dịch của cổ phiếu ngày 13/06/2017 là 17.650 đồng/cổ phần)
- ✓ Pr: Giá cổ phiếu phát hành
- ✓ I: Tỷ lệ tăng vốn (tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên số lượng cổ phiếu ban đầu)

Với giá định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua, giá thị trường của cổ phiếu AMD sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{17.650 + [10.000 * 1,568]}{1 + 1,568} = 12.979 \text{ đồng/cổ phần}$$

Dợt phát hành cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, ĐHĐCĐ quyết định giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần AMD Group.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán Cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý IV năm 2017.

Bảng 27: Lịch trình phân phối cổ phiếu

Chào bán cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến (tính theo ngày làm việc)
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với VSD và SGDCK để triển khai.	D + 2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D + 3
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D + 11
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 15 đến D + 18
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 19 đến D + 39
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 44
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 46
10	Phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu chưa chào bán hết	D+47 đến D+48
11	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 49
12	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 59
13	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 59
14	Cấp Giấy chứng nhận Sở hữu Cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 60 đến D + 63
15	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 66

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

Cổ đông nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu phát hành thêm vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên được chào bán cho đối tượng khác (trừ số lượng cổ phần mà đơn vị có chức năng nhận bảo lãnh phát hành và phân phối cho các nhà đầu tư) bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền

Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách Người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Việc thanh toán tiền mua các cổ đông nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group. Việc thanh toán tiền mua các cổ đông nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty

Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận Sở hữu Cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần - không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, ngoại trừ các công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực mà điều ước quốc tế trong đó Việt Nam là thành viên có quy định thì thực hiện theo điều ước quốc tế; nếu hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó; trường hợp ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%. Trường hợp doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo hình thức chào bán ra công chúng thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa. Đối với các công ty đại chúng khác và các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh nêu trên theo đúng quy định của pháp luật đầu tư, luật pháp liên quan và điều ước quốc tế. Trong đó, một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh - Phân phối gạo, Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh).

Vi vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Tại ngày 08/06/2017, các nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ 30.660 cổ phần AMD, tương ứng nắm giữ tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ Công ty. Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được tham gia mua cổ phần trong đợt phát hành này của Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phần phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng;

- Số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
- Số lượng cổ phiếu mà đơn vị bảo lãnh phát hành nhận bảo lãnh sẽ được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2, Điều 16 Nghị định số 12/2015/ND-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2, Điều 20, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22% (kể từ ngày 01/01/2016 thuế suất thuế TNDN sẽ là 20%).

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4, Luật Thuế TNDN 2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số 2221 0000 534621 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần AMD Group đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để:

- Đầu tư giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.
- Đầu tư giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Xây dựng thêm nhà máy chế tác đá ở Khu công nghiệp Hoàng Long.
- Xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận
- Góp vốn hợp tác đầu tư dự án Xây dựng trụ sở Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực quản lý – Viện Quản lý và Phát triển Châu Á với Viện Quản lý và Phát triển Châu Á.
- Góp vốn hợp tác với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn để đầu tư dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt dự án Dự án Đầu tư xây dựng Khu kinh doanh tổng hợp xăng dầu, VI.XD, trạm dừng đỗ xe tại Tiên Du, Bắc Ninh.
- Bổ sung vốn lưu động của Công ty.

2. Phương án khả thi

1.1. Đầu tư giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

❖ Thông tin chung về dự án

- Địa chỉ: mỏ đá tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
- Tổng mức đầu tư: 278,1 tỷ đồng
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group

❖ Nhu cầu thị trường

- Thanh Hóa hiện nay là một trong những địa phương thu hút vốn đầu tư lớn nhất cả nước, các khu công nghiệp liên tục được xây dựng, nhu cầu vật liệu xây dựng để xây dựng phát triển kinh tế xã hội rất lớn. Đến năm 2020, dự báo nhu cầu đá làm vật liệu xây dựng tăng lên khoảng 25 triệu m³/năm.
- Những năm gần đây, Chính phủ có chủ trương sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế sử dụng đất nông nghiệp, trong đó sản phẩm gạch bê tông cốt liệu sử dụng rất nhiều đá mặt từ các mỏ đá vôi làm VLXD, dự kiến nhu cầu khoảng 1,0-1,5 triệu m³/năm

❖ Khả năng tiêu thụ sản phẩm

- Theo thiết kế sản phẩm tại mỏ chủ yếu gồm đá 1x2 đá 3x4 và đá học 300x350 tiêu thụ tại địa bàn tỉnh, loại sản phẩm này theo quy định phải công bố hợp quy.
- Khai thác chế biến đá làm VLXD là loại hình kinh doanh có điều kiện phải được UBND tỉnh cấp phép, mỏ đá của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group đã được thăm dò và khai thác, sản phẩm tốt là lợi thế cạnh tranh so với các dự án mới ra đời.

❖ Kế hoạch kinh doanh

Bảng 28: KHKD bình quân hàng năm

STT	Nội dung	Bình quân hàng năm
I	Chi phí	31.270.049.000
1	Chi phí nhiên liệu và thuốc nổ	1.100.000.000
2	Chi phí sửa chữa thường xuyên, vật tư thay thế	400.000.000
3	Chi phí lương cho CB CNV (50 người)	1.386.000.000
4	BHXII+BHYT+KPCD (19%)	263.340.000
5	Thuế tài nguyên + Phí môi trường	208.000.000
6	Chi phí quản lý	100.000.000
7	Khấu hao tài sản hàng năm	27.812.709.000
II	Doanh thu dự kiến: Công suất 70.000 m³/năm	64.940.000.000
1	Đá vôi làm VLXD (94,5%)	4.940.000.000
2	Đá khối sản xuất đá ốp lát (5,5%) = 86.625 m ² , hao hụt khi chế biến 10%	60.000.000.000
III	Thuế GTGT 10%	6.494.000.000
IV	Thu nhập sau thuế GTGT	62.946.000.000
V	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	31.675.951.000
VI	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	6.968.709.220
VII	Lợi nhuận sau thuế	24.707.241.780

1.2. Đầu tư giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

❖ Thông tin chung về dự án

- Địa chỉ: mỏ đá tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
- Tổng mức đầu tư: 237,4 tỷ đồng
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group

❖ Nhu cầu thị trường

- Thanh Hóa hiện nay là một trong những địa phương thu hút vốn đầu tư lớn nhất cả nước, các khu công nghiệp liên tục được xây dựng, nhu cầu vật liệu xây dựng để xây dựng phát triển kinh tế xã hội rất lớn. Đến năm 2020, dự báo nhu cầu đá làm vật liệu xây dựng tăng lên khoảng 25 triệu m³/năm.
- Những năm gần đây, Chính phủ có chủ trương sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế sử dụng đất nông nghiệp, trong đó sản phẩm gạch bê tông cốt liệu sử dụng rất nhiều đá mặt từ các mỏ đá vôi làm VLXD, dự kiến nhu cầu khoảng 1,0-1,5 triệu m³/năm

❖ Khả năng tiêu thụ sản phẩm

- Theo thiết kế sản phẩm tại mỏ chủ yếu gồm đá 1x2 đá 3x4 và đá học 300x350 tiêu thụ tại địa bàn tỉnh, loại sản phẩm này theo quy định phải công bố hợp quy.
- Khai thác chế biến đá làm VLXD là loại hình kinh doanh có điều kiện phải được UBND tỉnh cấp phép, mỏ đá của Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group đã được thăm dò và khai thác, sản phẩm tốt là lợi thế cạnh tranh so với các dự án mới ra đời.

❖ Kế hoạch kinh doanh

Bảng 29: KHKD bình quân hàng năm

STT	Nội dung	Bình quân hàng năm
I	Chi phí	28.764.762.800
1	Chi phí nhiên liệu và thuốc nổ	2.590.000.000
2	Chi phí sửa chữa thường xuyên, vật tư thay thế	400.000.000
3	Chi phí lương cho CB CNV (50 người)	1.386.000.000
4	BHXH+BHYT+KPCD (19%)	263.340.000
5	Thuế tài nguyên + Phí môi trường	280.000.000
6	Chi phí quản lý	100.000.000
7	Khấu hao tài sản hàng năm	23.745.422.800
II	Doanh thu dự kiến: Công suất 70.000 m³/năm	93.240.000.000
1	Đá vôi làm VLXDĐT (94,5%)	6.615.000.000
2	Đá khối sản xuất đá ốp lát (5,5%) = 86.625 m ² , hao hụt khí chế biến 10%	86.625.000.000
III	Thuế GTGT 10%	9.324.000.000
IV	Thu nhập sau thuế GTGT	83.916.000.000
V	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	55.151.237.200
VI	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	12.133.272.184
VII	Lợi nhuận sau thuế	43.017.965.016

1.3. Xây dựng thêm nhà máy chế tác đá ở Khu công nghiệp Hoàng Long.

❖ Thông tin chung về dự án

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Hoàng Long tỉnh Thanh Hóa
- Tổng mức đầu tư sau thuế: 376,2 tỷ đồng
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group

❖ Nhu cầu thị trường

- Thanh Hóa hiện nay là một trong những địa phương thu hút vốn đầu tư lớn nhất cả nước, các khu công nghiệp liên tục được xây dựng, nhu cầu vật liệu xây dựng để xây dựng phát triển kinh tế xã hội rất lớn. Đến năm 2020, dự báo nhu cầu đá làm vật liệu xây dựng tăng lên khoảng 25 triệu m³/năm.
- Những năm gần đây, Chính phủ có chủ trương sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế sử dụng đất nông nghiệp, trong đó sản phẩm gạch bê tông cốt liệu sử dụng rất nhiều đá mặt từ các mỏ đá vôi làm VLXD, dự kiến nhu cầu khoảng 1,0-1,5 triệu m³/năm.

❖ Kế hoạch triển khai

- Dự kiến trong năm 2018 sẽ hoạt động với công suất 65%, 2019 hoạt động với công suất 85% và sau đó hoạt động với công suất 100%.

❖ Kế hoạch kinh doanh bình quân hàng năm

Bảng 30: KHKD bình quân hàng năm

STT	Nội dung	Bình quân hàng năm
I	Chi phí	254.849.063.000
1	Chi phí nhiên liệu	9.600.000.000
2	Chi phí sửa chữa thường xuyên, vật tư thay thế	20.000.000.000
3	Chi phí lương cho CB CNV	41.580.000.000
4	BHXII+BHYT+KPCD (19%)	7.900.200.000
5	Thuế tài nguyên + Phí môi trường	43.804.800.000
6	Chi phí vận chuyển	33.696.000.000
7	Chi phí quản lý	16.848.000.000
8	Chi phí bán hàng	33.696.000.000
9	Chi phí chung	10.108.800.000
10	Khấu hao tài sản hàng năm	37.615.263.000
II	Doanh thu dự kiến:	336.960.000.000
1	Đá ốp lát	336.960.000.000
III	Thuế GTGT 10%	33.696.000.000
IV	Thu nhập sau thuế GTGT	370.656.000.000
V	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	82.110.937.000
VI	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	16.422.187.400
VII	Lợi nhuận sau thuế	65.688.749.600

1.4. Xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận

❖ Thông tin chung về dự án

- Địa chỉ: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Hải Phòng
- Tổng mức đầu tư sau thuế: 253,4 tỷ đồng
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group

❖ Mục tiêu

- Công ty nhìn nhận thị trường của ngành bao gồm hai phân đoạn chủ yếu: khách hàng công nghiệp là các công ty xây dựng quy mô lớn, các nhà thầu thi công, ban quản lý dự án, chủ đầu tư... và khách hàng thương mại là các nhà phân phối cấp II, nhà bán buôn bán lẻ. Hệ thống showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội-trung tâm kinh tế chính trị của cả nước cũng như các tỉnh thành phố lân cận nhằm mục tiêu tăng trưởng doanh thu qua kênh bán lẻ, bên cạnh thế mạnh hiện có của công ty là khách hàng công nghiệp.

❖ Kế hoạch triển khai

- Trong Quý IV năm 2017 triển khai thuê mặt bằng và xây dựng showroom tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Hải Phòng;
- Từ Quý IV năm 2017 đến Quý II năm 2018, Công ty triển khai xây dựng nhà kho tại hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

- Từ Quý I năm 2018 đến Quý III năm 2018 Công ty triển khai xây dựng nhà kho tại 4 tỉnh thành phố còn lại là Thanh Hóa, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Hải Phòng.

❖ **Kế hoạch kinh doanh bình quân hàng năm**

Bảng 31: KHKD bình quân hàng năm

STT	Nội dung	Bình quân hàng năm
I	Chi phí	202.857.952.000
1	Chi phí điện nước	9.600.000.000
2	Chi phí sửa chữa thường xuyên, vật tư thay thế	4.800.000.000
3	Chi phí lương cho CB CNV	8.160.000.000
4	BHXH+BIYYT+KPCD (19%)	1.550.400.000
5	Thuế tài nguyên + Phí môi trường	29.952.000.000
6	Chi phí vận chuyển	23.040.000.000
7	Chi phí quản lý	11.520.000.000
8	Chi phí bán hàng	23.040.000.000
9	Chi phí chung	6.912.000.000
10	Chi phí thuê đất hàng năm	33.600.000.000
11	Khấu hao tài sản hàng năm	50.683.552.000
II	Doanh thu dự kiến:	230.400.000.000
1	Dá ốp lát (1.000 m ² /ngày x 26 ngày/tháng x 12 tháng x giá bán TB là 800.000 đ/m ²)	230.400.000.000
III	Thuế GTGT 10%	23.040.000.000
IV	Thu nhập sau thuế GTGT	253.440.000.000
V	Lợi nhuận trước thuế thu nhập DN	27.542.048.000
VI	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	5.508.409.600
VII	Lợi nhuận sau thuế	22.033.638.400

1.5. **Góp vốn hợp tác đầu tư dự án Xây dựng trụ sở Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực quản lý với Viện Quản lý và phát triển Châu Á**

❖ **Thông tin chung về dự án**

- Địa chỉ: xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (nay là phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)
- Tổng diện tích dự án: 22.209 m²
- Tổng diện tích xây dựng: 7.640 m²
- Tổng mức đầu tư sau thuế: 205,6 tỷ đồng
- Chủ đầu tư: Viện Quản lý và phát triển Châu Á

❖ **Mục tiêu của dự án xây dựng Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực Quản lý**

- Trung tâm Đào tạo Nguồn nhân lực Quản lý có địa điểm đặt tại xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm sẽ là nơi tiến hành các hoạt động đào tạo, nghiên cứu về khoa học quản lý, cung cấp nguồn nhân lực quản lý chất lượng cao thông qua các hoạt động liên kết đào tạo với các trường đại học, các cơ sở đào tạo nổi tiếng trên thế giới để đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp trên phạm vi cả nước.

❖ **Nhu cầu đào tạo nhân lực trong quá trình hội nhập hoá và toàn cầu hoá**

- Quá trình toàn cầu hoá đã thúc đẩy cuộc chạy đua phát triển nguồn nhân lực tại các quốc gia, khu vực, và trên thế giới về khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và thị trường lao động quốc tế.
- Đối với nước ta, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện công nghiệp hoá hiện đại hóa đất nước và tham gia tích cực vào phân công lao động quốc tế, gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới (APEC, APTA, WTO...), thực hiện các Hiệp định hợp tác kinh tế song phương (Việt - Mỹ...) đang là nhu cầu hết sức cấp bách, đòi hỏi chất lượng nguồn nhân lực phải có những thay đổi mang tính đột phá, tăng tốc.
- Trong xu hướng toàn cầu hoá kinh tế, vấn đề phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng xu thế chuyển sang nền kinh tế tri thức đang được các nước ưu tiên. Trong đó, lao động tri thức được coi là vốn nhân lực đóng vai trò hàng đầu của sự phát triển kinh tế.

❖ Kế hoạch triển khai

- Dự án đã hoàn thành việc san nền, xây kè chắn và công tường rào bao quanh khu đất dự án;
- Đã khởi công xây dựng khối Nhà học và Nhà học thực hành – thí nghiệm;
- Đã xây dựng khu nhà tạm điều hành thi công và bảo vệ tại hiện trường;
- Hiện đang tiến hành xin cấp Giấy phép xây dựng cho các hạng mục còn lại là: Khối nhà học Hiệu bộ - thư viện (19 tầng); Khối nhà ký túc xá cao (8 tầng).
- Giai đoạn Quý 4 năm 2017 đến hết năm 2020: dự án thi công và hoàn thành công trình.

❖ Các đối tác

- Tìm các đối tác chiến lược có nhiệt tâm đầu tư cho công tác đào tạo và có tiềm năng về vốn như các Ngân hàng, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp cùng góp vốn xây dựng trường dưới nhiều hình thức theo qui định của Luật Doanh nghiệp;
- Hợp tác với các nhà máy, xí nghiệp có nhu cầu đào tạo nhân lực để hỗ trợ giúp trang thiết bị phục vụ đào tạo;
- Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ về vốn, trang thiết bị đào tạo cho Trung tâm;

❖ Kế hoạch kinh doanh

Bảng 32: KHKD trong 3 năm kể từ khi hoạt động

ĐVT: tr. đồng

TT	Hạng mục	Năm hoạt động		
		1	2	3
I	Thu nhập hoạt động (triệu đồng)	35.805	45.295	54.820
1	Thu từ học phí (triệu đồng)	22.000	30.800	28.150
2	Thu từ nguồn khác (triệu đồng)	13.805	5.350	7.520

II	Chi hoạt động (triệu đồng)	-18.324	-20.938	-23.555
1	Chi phí quản lý điều hành (%/doanh thu)	(2.148)	(2.717)	(3.289)
2	Chi phí lương giáo viên (%/doanh thu trường học)	(4.400)	(6.160)	(7.920)
3	Marketing (%/doanh thu)	(358)	(452)	(548)
4	Chi phí bảo trì bảo dưỡng (%/ Cp xây dựng, T.bị)	(4.484)	(4.484)	(4.484)
5	Chi phí điện nước	(358)	(452)	(548)
6	Khấu hao	(6.217)	(6.217)	(6.217)
7	Chi phí khác	(358)	(452)	(548)
7	Lãi vay	(17.091)	(16.657)	(16.224)
III	Lợi nhuận (triệu đồng)	389	7.699	15.040
	NPV (50 năm)	63.132		
	IRR	15,20%		
	Thời gian hoàn vốn	16 năm		

1.6. Góp vốn hợp tác với Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Đông Sơn để đầu tư dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt; Dự án Đầu tư xây dựng Khu kinh doanh tổng hợp xăng dầu, VLXD, trạm dừng đỗ xe tại Tiên Du, Bắc Ninh.

Dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt

❖ **Thông tin chung về dự án**

- Địa chỉ: Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (nay là phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)
- Tổng diện tích dự án: 22.990 m²
- Diện tích xây dựng: 4.600 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 10.950 m²
- Tổng mức đầu tư sau thuế: 100 tỷ đồng
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dịch vụ Pháp Việt

❖ **Mục tiêu của dự án**

- Dự án Xây dựng Trung tâm Thể thao Pháp Việt được xây dựng theo Tiêu chuẩn Việt Nam với cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ đào tạo hiện đại, phục vụ hoạt động luyện tập và thi đấu một số môn thể thao có các chương trình chơi, giải trí, đào tạo tập luyện các môn thể thao các học viên, các lớp năng khiếu về thể thao cho các bạn trẻ phòng tập thẩm mỹ, thể hình đáp ứng các nhu cầu giải trí, thể dục thể thao của nhân dân.

- Xây dựng khu sinh hoạt tập luyện thể thao, với quy mô phục vụ dành cho các đối tượng từ trẻ em là học sinh các cấp học cho đến người lớn, khả năng đáp ứng khoảng 1.500 lượt người/ngày, nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao về sinh hoạt văn hóa, du lịch và thể dục thể thao của người dân Thủ đô; tạo phong trào TDTT tại địa phương; qua đó tạo sân chơi, bồi dưỡng năng khiếu, phát hiện các tài năng thể thao.

❖ Kế hoạch triển khai

- Việc xây dựng cơ sở vật chất của trường dự kiến sẽ được phân chia thành 2 giai đoạn:
 - **Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:**
 - Lập, trình duyệt hồ sơ xin phê duyệt tổng mặt bằng và Phương án kiến trúc sơ bộ. Quý I/2016
 - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình: bao gồm TKCS và thuyết minh dự án Quý III/2016
 - Thẩm định thiết kế cơ sở Quý III/2017
 - Thẩm định dự án đầu tư Quý III/2017
 - Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Quý III/2017
 - **Giai đoạn thực hiện đầu tư:**
 - Lập hồ sơ thiết kế BVTC và tổng dự toán công trình Quý I/2018
 - Thẩm tra thiết kế BVTC và tổng dự toán Quý I/2018
 - Phê duyệt thiết kế BVTC và tổng dự toán Quý I/2018
 - Khởi công xây dựng công trình Quý II/2018
 - Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng Quý II/2020

❖ Kế hoạch kinh doanh

Bảng 33: KHKD trong 2 năm kể từ khi hoạt động

Khoản mục	Năm hoạt động	
	1	2
Tổng doanh thu	33.700.000	34.374.000
Tổng chi phí	37.462.638	36.258.688
- Chi phí vận hành	18.535.000	19.091.050
- Chi phí khấu hao	10.934.305	10.934.305
- Chi phí lãi vay	7.993.333	6.233.333
Lợi nhuận trước thuế	-3.762.638	-1.884.688
Thuế TNDN	0	0
Suất thuế TNDN	20%	20%

Lợi nhuận sau thuế	-3.762.638	-1.884.688
Nguồn trả nợ	7.171.667	9.049.617
Dòng tiền dự án	15.165.000	17.042.950
Dòng tiền cộng dồn	-93.993.920	-76.950.970
NPV	16.773.893	
IRR	11,14%	
Thời gian hoàn vốn	4 năm 6 tháng	

Dự án Đầu tư xây dựng Khu kinh doanh tổng hợp xăng dầu, VLXD, trạm dừng đỗ xe tại Tiên Du, Bắc Ninh

❖ **Thông tin chung về dự án**

- Địa chỉ: xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
- Tổng diện tích đất: 19.438,2 m²
- Diện tích xây dựng: 8.058 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 23.168 m²
- Tổng mức đầu tư sau thuế: 95.782.000.000 đồng
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn

❖ **Mục tiêu của dự án**

- Đầu tư xây dựng Khu kinh doanh tổng hợp xăng dầu, cửa hàng vật liệu xây dựng và trạm dừng đỗ xe đồng bộ về hạ tầng cơ sở, cung cấp dịch vụ đáp ứng tối đa nhu cầu về nhiên vật liệu cho người dân tại địa phương và khu vực lân cận. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng tại địa bàn xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du nói riêng và vùng kinh tế trọng điểm Kinh Bắc nói chung, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển dài hạn của tỉnh đã đề ra.

❖ **Nhu cầu**

- Trạm dừng nghỉ, trạm xăng là một công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện chức năng phục vụ người và phương tiện dừng, nghỉ trong quá trình tham gia giao thông trên các tuyến vận tải đường bộ. Trên thực tế vận tải hàng hóa và hành khách đường bộ trong nước chiếm trên 70%, vì vậy trạm dừng nghỉ là một giải pháp hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.
- Trong nhiều năm trở lại đây, cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, bộ mặt giao thông của VN đã được cải thiện đáng kể thể hiện qua tốc độ tăng trưởng của phương tiện giao thông, vận tải hàng hóa và khách du lịch tăng. Tuy nhiên hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các dịch vụ hỗ trợ cho giao thông đường bộ còn nhiều bất cập, việc đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ hỗ trợ là một trong những nhu cầu cấp bách mang tính kinh tế - xã hội cao.

❖ **Kế hoạch triển khai**

- Việc xây dựng cơ sở vật chất của trường dự kiến sẽ được phân chia thành 2 giai đoạn:
- **Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:**

- Lập, trình duyệt hồ sơ xin phê duyệt tổng mặt bằng và Phương án kiến trúc sơ bộ.	Quý I/2017
- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình: bao gồm TKCS và thuyết minh dự án	Quý III/2017
- Thẩm định thiết kế cơ sở	Quý III/2017
- Thẩm định dự án đầu tư	Quý III/2017
- Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	Quý III/2017
- Giai đoạn thực hiện đầu tư:	
- Lập hồ sơ thiết kế BVTC và tổng dự toán công trình	Quý IV/2017
- Thẩm tra thiết kế BVTC và tổng dự toán	Quý IV/2017
- Phê duyệt thiết kế BVTC và tổng dự toán	Quý IV/2017
- Khởi công xây dựng công trình	Quý I/2018
- Hoàn thành công trình, đưa vào sử dụng	Quý I/2020

❖ **Kế hoạch kinh doanh**

Bảng 34: KHKD bình quân hàng năm

STT	Nội dung	Bình quân hàng năm (1.000 đồng)
I	Chi phí	31.413.626
1	Chi phí nhân công	4.930.854
2	Chi phí nguyên, nhiên liệu	4.172.261
3	Chi phí quản lý	3.034.371
4	Chi phí bán hàng	1.137.889
5	Chi phí sửa chữa	2.275.778
6	Thuế, phí, thuê đất	758.592
7	Khấu hao tài sản hàng năm	8.055.038
8	Chi phí lãi vay đầu tư	3.255.875
9	Chi phí dự phòng	3.792.964
II	Doanh thu dự kiến:	36.477.963
1	Kinh doanh xăng dầu	5.628.647
2	Nhà nghỉ	6.819.322

STT	Nội dung	Bình quân hàng năm (1.000 đồng)
3	Kios	4.654.458
4	Ăn uống + dịch vụ giải trí	7.901.754
5	Kinh doanh vật liệu xây dựng	11.473.780
III	Lợi nhuận trước thuế:	5.064.337
IV	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	1.012.867
V	Lợi nhuận ròng	4.051.469

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là **1.017.567.880.000** đồng. Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến sẽ được sử dụng như sau:

Bảng 35: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Mục đích	Số tiền dự kiến đầu tư (đồng)
Đầu tư giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.	160.000.000.000
Đầu tư giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.	130.000.000.000
Xây dựng thêm nhà máy chế tác đá ở Khu công nghiệp Hoàng Long.	250.000.000.000
Xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận	130.000.000.000
Góp vốn hợp tác đầu tư dự án Tổ hợp Ươm tạo công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực với Viện Quản lý và phát triển Châu Á	150.000.000.000
Góp vốn hợp tác với Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Đông Sơn để đầu tư dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt và dự án Trạm xăng dầu và cửa hàng kinh doanh VLXD tại Tiên Du, Bắc Ninh.	70.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	127.567.880.000
Tổng cộng	1.017.567.880.000

Nguồn: AMD

Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

- Đầu tư giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa**
 - ❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để đầu tư là 160.000.000.000 đồng
 - ❖ Kế hoạch đầu tư
 - Tổng số tiền : 160.000.000.000 đồng
 - Thời gian thực hiện dự kiến:
 - Quý I/2018 : 50 tỷ đồng
 - Quý II/2018 : 50 tỷ đồng
 - Quý III/2018 : 60 tỷ đồng
- Đầu tư giai đoạn 2 mỏ đá tại núi Bền, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.**
 - ❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để đầu tư là 130.000.000.000 đồng

❖ **Kế hoạch đầu tư**

- Tổng số tiền
- Thời gian thực hiện dự kiến:
 - Quý I/2018 : 40 tỷ đồng
 - Quý II/2018 : 40 tỷ đồng
 - Quý III/2018 : 50 tỷ đồng

3. Đầu tư xây dựng thêm nhà máy chế tác đá ở Khu công nghiệp Hoàng Long.

❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để đầu tư là 250.000.000.000 đồng

❖ **Kế hoạch đầu tư**

- Tổng số tiền 250.000.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện dự kiến:
 - Quý I/2018 : 10 tỷ đồng
 - Quý II/2018 : 120 tỷ đồng
 - Quý III/2018 : 120 tỷ đồng

4. Đầu tư xây dựng kho và đầu tư các showroom, cửa hàng bán đá tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận

❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để đầu tư là 130.000.000.000 đồng

❖ **Kế hoạch đầu tư**

- Tổng số tiền 130.000.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện dự kiến:
 - Quý I/2018 : 10 tỷ đồng
 - Quý II/2018 : 90 tỷ đồng
 - Quý III/2018 : 30 tỷ đồng

5. Góp vốn hợp tác đầu tư dự án Tổ hợp Ươm tạo Công nghệ và Đào tạo Nguồn Nhân lực với Viện Quân lý và Phát triển Châu Á

❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để đầu tư là 150.000.000.000 đồng

❖ **Kế hoạch đầu tư**

- Tổng số tiền: 150.000.000.000 đồng.
- Thời gian thực hiện dự kiến:
 - Năm 2018 : 61 tỷ đồng
 - Năm 2019 : 45 tỷ đồng
 - Năm 2020 : 44 tỷ đồng

6. Góp vốn hợp tác với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn để đầu tư dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt; dự án Trạm xăng dầu và cửa hàng kinh doanh VLXD tại Tiên Du, Bắc Ninh.

Góp vốn hợp tác với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn để đầu tư dự án Trung tâm thể thao Pháp Việt

❖ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để đầu tư là 20.000.000.000 đồng

❖ **Kế hoạch đầu tư**

- Tổng số tiền: Góp vốn: 20.000.000.000 đồng – tương ứng với 20,88% tổng vốn đầu tư của dự án
- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ Quý I/2018 đến Quý IV/2019: 20 tỷ đồng

6.2. Góp vốn hợp tác với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn để đầu tư dự án Trạm xăng dầu và cửa hàng kinh doanh VLXD tại Tiên Du, Bắc Ninh

❖ **Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để đầu tư là 50.000.000.000 đồng**

❖ **Kế hoạch đầu tư**

- Tổng số tiền: Công ty cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group ủy thác cho Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Đông Sơn số tiền là 50.000.000.000 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ Quý IV/2017 – Quý IV/2019: 50 tỷ đồng

7. Bổ sung vốn lưu động:

❖ **Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán dự kiến bổ sung vốn lưu động là 127.567.880.000 đồng**

❖ **Nhu cầu bổ sung nguồn vốn lưu động:**

Để đảm bảo nhu cầu tài chính sẵn sàng cho các hợp đồng vừa mới ký và đang chuẩn bị ký trong thời gian sắp tới, Công ty cần sử dụng một phần số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động sẽ giúp công ty nâng cao năng lực tài chính cũng như năng lực hoạt động, tránh phải phụ thuộc vào các nguồn vốn vay từ ngân hàng, đồng thời giúp Công ty giảm được lãi vay ngân hàng.

❖ **Kế hoạch về việc sử dụng vốn lưu động:**

Từ đầu năm 2017 đến nay, AMD đã ký kết và thực hiện nhiều hợp đồng với các đối tác. Các hợp đồng này đã mang về nguồn doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 mức trên 456 tỷ đồng và LNTT hơn 19 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 6 tháng cuối năm 2017, Công ty đã và chuẩn bị ký thêm các hợp đồng kinh doanh các sản phẩm về đá, vật tư ... có giá trị lớn. Với nguồn vốn lưu động hiện có, Công ty chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho kế hoạch dự trữ hàng hóa, vật liệu, đáp ứng đúng tiến độ kinh doanh và giao hàng cho khách hàng là hết sức cần thiết.

Chi tiết các hợp đồng đã ký kết sẽ sử dụng vốn lưu động thu được từ đợt chào bán: Theo đó, kế hoạch chi tiết về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty để bổ sung vốn lưu động như sau:

Bảng 36: Chi tiết kế hoạch sử dụng vốn lưu động

TT	Danh mục	Tiến độ	Giá trị (đồng)
1	Hàng tồn kho	Quý I/2018	80.000.000.000
2	Bổ sung vốn trong thanh toán	Quý I/2018	20.000.000.000
3	Chi phí quản lý	Quý I/2018	10.000.000.000
4	Chi phí khác	Quý I/2018	17.567.880.000

	Tổng cộng	127.567.880.000
--	------------------	------------------------

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán PSI

Địa chỉ: Số 18, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (08-24) 3934 3888 Fax: (08-24) 3934 3999
Website: www.psi.vn

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy
Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 6664 4488 Fax: (84-4) 6664 2233
Website: www.pkf.com.vn

Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, số 72 Trần Đăng Ninh, Cầu
Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3742 5888 Fax: (84-4) 3757 8666
Website: kiemtoanttp.com.vn

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2017 được soát xét bởi:

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân tâm Việt

Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 3761 3399 Fax: (84-24) 3761 5599
Website: www.vpaudit.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản AMD Group là một trong những doanh nghiệp hoạt động ổn định trong lĩnh vực Tư vấn - Đào tạo - Nghiên cứu; Thương mại; Thiết bị công nghệ; Giao dịch mầm non... Việc hoạt động theo hình thức đầu tư đa ngành nghề đem lại lợi thế so sánh cho AMD Group. Việc kết nối các giá trị của các ngành nghề khác nhau, bổ sung cho nhau, tận dụng nguồn lực vừa đa dạng, phong phú vừa có chất lượng cao giúp Công ty tạo ra những giá trị gia tăng mới mà việc hoạt động đơn ngành không có được. Bên cạnh đó, so với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực, AMD Group có nhiều lợi thế vượt trội. AMD Group có đội ngũ lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, sáng tạo và được đào tạo bài bản tại các trường đại học danh tiếng trong nước và quốc tế thuộc các ngành khoa học khác nhau. Với nền tảng kiến thức học thuật vững chắc, những kỹ năng mềm và sự nhạy bén sáng tạo của tuổi trẻ, đội ngũ lãnh đạo của AMD Group đã thành công trong việc nghiên cứu đánh giá thị trường, nhìn nhận chính xác các cơ hội đầu tư, và kịp thời đưa ra các chiến lược, định hướng phù hợp để đưa công ty phát triển đi lên.

Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn để góp vốn thành lập công ty mới và bổ sung vốn lưu động của Công ty. Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng đã được đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua với tỷ lệ nhất trí cao. Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán của AMD Group là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng
2. **Phụ lục II:** Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
3. **Phụ lục III:** Bản sao Điều lệ Công ty;
4. **Phụ lục IV:** Cam kết tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài;
5. **Phụ lục V:** Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và 2016 và Báo cáo tài chính bán niên 6 tháng đầu năm 2017 (Riêng lẻ và Hợp nhất); Báo cáo tài chính Quý 3/2017; Bản sao Báo cáo tình hình sử dụng vốn sau phát hành;
6. **Phụ lục VI:** Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành để tăng vốn điều lệ;
7. **Phụ lục VII:** Nghị quyết Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành để tăng vốn điều lệ;
8. **Phụ lục V:** Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng;
9. **Phụ lục VI:** Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng
10. Các phụ lục khác.

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, DẤU DẦU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ KHOÁNG SẢN AMD
GROUP**

Phó Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Đặng Minh Quang

Nguyễn Tiên Đức

Tổng Giám đốc

Nguyễn Tiên Dũng

Trưởng Ban kiểm soát

Trần Thị Tố Dung

Kế toán trưởng

Trần Thị Thúy Liễu